

**Thông tin cơ bản của hợp đồng**

- Ngày hiệu lực HĐ : 25/12/2016
- Số tiền BH : 200.000.000 VNĐ
- Phí BH định kỳ : 6.801.000 VNĐ
- Định kỳ trả phí BH : Nửa Năm

Hợp đồng BH số : 2813970629
Bên Mua BH : Nguyễn Thị Quỳnh
Người được BH : Nguyễn Nhan Tuệ Lâm
Sản phẩm cơ bản : Quà Tặng Con Yêu - Bảo Vệ

Kính thưa Quý khách **Nguyễn Thị Quỳnh**

Công ty TNHH Manulife (Việt Nam) hân hạnh thông báo Hợp đồng bảo hiểm của Quý khách đã được phát hành và chân thành cảm ơn Quý khách đã tin nhiệm và đồng hành cùng Công ty.

Chúng tôi trân trọng gửi đến Quý khách bộ Hợp đồng bảo hiểm và rất mong Quý khách dành thời gian đọc kỹ các tài liệu đính kèm để có thể nắm rõ tất cả các quyền lợi cũng như những yêu cầu liên quan đến việc duy trì hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm.

Khi cần hỗ trợ, Quý khách vui lòng liên hệ Công ty theo một trong các cách sau:



Liên hệ Đại lý phục vụ



Gọi đường dây nóng: Tp.HCM (+84-8) 5416 0708 | Hà Nội (+84-4) 3936 2555



Gửi email đến: khachhang@manulife.com



Đến các văn phòng Manulife gần nhất

Kính chúc Quý khách và gia đình nhiều sức khỏe, hạnh phúc và đạt được các kế hoạch tài chính đã đề ra.

Trân trọng,



PAUL GEORGE NGUYỄN
Tổng Giám Đốc

Trang Hợp Đồng

Ngày in: 29/12/2016

Số hợp đồng BH:	2813970629	Ngày cấp HĐ:	27/12/2016
Ngày hiệu lực HĐ:	25/12/2016		
Người được BH:	NGUYỄN NHAN TUỆ LÂM		
Tuổi:	0	Giới tính:	Nữ
Bên mua BH:	NGUYỄN THỊ QUỲNH	CMND/Hộ chiếu:	186499249
Tuổi:	27	Giới tính:	Nữ

Người thụ hưởng: (theo đơn yêu cầu bảo hiểm hoặc xác nhận chỉ định người thụ hưởng của Công ty)

Sản phẩm bảo hiểm	QUÀ TẶNG CON YÊU - BẢO VỆ	
Lựa chọn bảo tức	Đề lại Công ty tích lũy	Lựa chọn quyền lợi: Bảo Vệ
Số tiền bảo hiểm	200.000.000	Tiền tệ: VND
Định kỳ trả phí:	Nửa Năm	

	Phí bảo hiểm định kỳ	Trả phí đến ngày
Quyền lợi bảo hiểm cơ bản (NGUYỄN NHAN TUỆ LÂM)	6.548.000	25/12/2028
Quyền lợi miễn nộp phí bảo hiểm (NGUYỄN THỊ QUỲNH)	134.000	Tái tục hàng năm
Quyền lợi miễn nộp phí bảo hiểm đặc biệt (NGUYỄN THỊ QUỲNH)	119.000	Tái tục hàng năm
Tổng phí bảo hiểm:	6.801.000	

Thời hạn trả phí: 12 năm
 Ngày đáo hạn hợp đồng: 25/12/2116

Quyền lợi BH cơ bản :

Quyền lợi bảo hiểm khi tử vong (Mức tối đa - Xem chi tiết ở trang sau)	200.000.000
Quyền lợi bảo hiểm khi đáo hạn	200.000.000
Quyền lợi BH trợ cấp nằm viện (tối đa 750 ngày, đến hết tuổi 75)	
+ Trợ cấp nằm viện cho mỗi ngày nằm viện qua đêm	400.000
+ Tổng quyền lợi trợ cấp nằm viện tối đa	300.000.000
Quyền lợi phiếu tiền mặt định kỳ (cam kết)	
+ Mỗi 3 năm bắt đầu từ cuối Năm hợp đồng thứ 6	10.000.000
Lợi tức chia thêm (không cam kết, tùy theo kết quả kinh doanh công ty)	

Quyền lợi BH bổ trợ:

Quyền lợi miễn nộp phí bảo hiểm đặc biệt (Nguyễn Thị Quỳnh)
 Quyền lợi miễn nộp phí bảo hiểm (Nguyễn Thị Quỳnh)

Ngày in: 29/12/2016

Số hợp đồng: 2813970629

Người được bảo hiểm: NGUYỄN NHAN TUỆ LÂM

Số tiền bảo hiểm: 200.000.000

Chi tiết Quyền lợi bảo hiểm khi tử vong:

Dưới 1 tuổi	40.000.000
Từ 1 đến dưới 2 tuổi	80.000.000
Từ 2 đến dưới 3 tuổi	120.000.000
Từ 3 đến dưới 4 tuổi	160.000.000
Từ 4 tuổi trở lên	200.000.000



Số hợp đồng BH: 2813970629

Người được BH: NGUYỄN NHAN TUỆ LÂM

Số tiền BH: 200.000.000

BẢNG GIÁ TRỊ TIỀN MẶT VÀ GIÁ TRỊ BẢO HIỂM GIẢM

Cuối năm HĐ/Tuổi	Giá trị tiền mặt *	Giá trị bảo hiểm giảm **
1/1	0	0
2/2	936.000	2.188.000
3/3	3.624.000	8.150.000
4/4	8.164.000	17.664.000
5/5	14.658.000	30.522.000
6/6	18.632.000	41.492.000
7/7	28.290.000	60.628.000
8/8	40.202.000	82.908.000
9/9	47.200.000	103.980.000
10/10	62.794.000	133.120.000
11/11	80.976.000	165.182.000
12/12	91.894.000	200.000.000
13/13	95.492.000	0
14/14	99.230.000	0
15/15	93.116.000	0
16/16	96.748.000	0
17/17	100.522.000	0
18/18	94.448.000	0
19/19	98.120.000	0
20/20	101.940.000	0
21/21	95.914.000	0
22/22	99.638.000	0
23/23	103.512.000	0
24/24	97.546.000	0
25/25	101.328.000	0
26/26	105.266.000	0
27/27	99.364.000	0
28/28	103.214.000	0
29/29	107.218.000	0
30/30	101.384.000	0
31/31	105.304.000	0
32/32	109.382.000	0
33/33	103.624.000	0
34/34	107.622.000	0
35/35	111.778.000	0
36/36	106.100.000	0

* Giá trị tiền mặt: là giá trị đảm bảo, chưa bao gồm phiếu tiền mặt.

** Giá trị bảo hiểm giảm là Số tiền bảo hiểm mới của Hợp đồng bảo hiểm khi được Bên mua bảo hiểm yêu cầu ngừng đóng phí và chuyển đổi thành Hợp đồng bảo hiểm giảm.

Số hợp đồng BH: 2813970629

Người được BH: NGUYỄN NHAN TUỆ LÂM

Số tiền BH: 200.000.000

BẢNG GIÁ TRỊ TIỀN MẶT VÀ GIÁ TRỊ BẢO HIỂM GIẢM

Cuối năm HĐ/Tuổi	Giá trị tiền mặt *	Giá trị bảo hiểm giảm **
37/37	110.174.000	0
38/38	114.404.000	0
39/39	108.800.000	0
40/40	112.940.000	0
41/41	117.238.000	0
42/42	111.702.000	0
43/43	115.906.000	0
44/44	120.276.000	0
45/45	114.814.000	0
46/46	119.094.000	0
47/47	123.542.000	0
48/48	118.166.000	0
49/49	122.528.000	0
50/50	127.062.000	0
51/51	121.774.000	0
52/52	126.216.000	0
53/53	130.832.000	0
54/54	125.630.000	0
55/55	130.150.000	0
56/56	134.848.000	0
57/57	129.742.000	0
58/58	134.356.000	0
59/59	139.168.000	0
60/60	134.184.000	0
61/61	138.914.000	0
62/62	143.836.000	0
63/63	138.958.000	0
64/64	143.756.000	0
65/65	148.736.000	0
66/66	143.920.000	0
67/67	148.754.000	0
68/68	153.796.000	0
69/69	149.068.000	0
70/70	153.968.000	0
71/71	159.088.000	0
72/72	154.442.000	0

* Giá trị tiền mặt: là giá trị đảm bảo, chưa bao gồm phiếu tiền mặt.

** Giá trị bảo hiểm giảm là Số tiền bảo hiểm mới của Hợp đồng bảo hiểm khi được Bên mua bảo hiểm yêu cầu ngừng đóng phí và chuyển đổi thành Hợp đồng bảo hiểm giảm.

Số hợp đồng BH: 2813970629

Người được BH: NGUYỄN NHAN TUỆ LÂM

Số tiền BH:

200.000.000

BẢNG GIÁ TRỊ TIỀN MẶT VÀ GIÁ TRỊ BẢO HIỂM GIẢM

Cuối năm HĐ/Tuổi	Giá trị tiền mặt *	Giá trị bảo hiểm giảm **
73/73	159.350.000	0
74/74	164.460.000	0
75/75	159.806.000	0
76/76	164.602.000	0
77/77	169.624.000	0
78/78	164.938.000	0
79/79	169.598.000	0
80/80	174.542.000	0
81/81	169.842.000	0
82/82	174.328.000	0
83/83	179.134.000	0
84/84	174.380.000	0
85/85	178.572.000	0
86/86	183.170.000	0
87/87	178.378.000	0
88/88	182.252.000	0
89/89	186.682.000	0
90/90	181.970.000	0
91/91	185.594.000	0
92/92	189.970.000	0
93/93	185.560.000	0
94/94	189.052.000	0
95/95	193.530.000	0
96/96	189.874.000	0
97/97	192.874.000	0
98/98	196.660.000	0
99/99	196.128.000	0
100/100	200.000.000	0

(Đáo hạn hợp đồng)

* Giá trị tiền mặt: là giá trị đảm bảo, chưa bao gồm phiếu tiền mặt.

** Giá trị bảo hiểm giảm là Số tiền bảo hiểm mới của Hợp đồng bảo hiểm khi được Bên mua bảo hiểm yêu cầu ngừng đóng phí và chuyển đổi thành Hợp đồng bảo hiểm giảm.

BỘ TIÊU CHUẨN SỐ NGÀY NÀM VIỆN ĐỂ ĐIỀU TRỊ ĐỐI VỚI MỘT SỐ NHÓM BỆNH PHỔ THÔNG

(Ban hành kèm công văn số 1365 ngày 25 tháng 01 năm 2013 của Bộ Tài Chính)

Số tt.	Nhóm bệnh	Số ngày
1	Bệnh lao	30
2	Bệnh viêm gan siêu vi có triệu chứng	15
3	Nhóm bệnh cơ-xương-khớp	14
4	Nhóm bệnh của mắt	13
5	Nhóm bệnh của hệ miễn nhiễm	13
6	Nhóm bệnh của hệ tim mạch	12
7	Nhóm bệnh u bướu	11
8	Nhóm bệnh nhiễm trùng khác	11
9	Nhóm bệnh do chấn thương ngộ độc	10
10	Nhóm bệnh của tai	10
11	Nhóm bệnh của hệ thần kinh	10
12	Nhóm bệnh của hệ hô hấp	10
13	Nhóm bệnh của hệ tiết niệu; sinh dục	9
14	Nhóm bệnh của hệ chuyển hóa; nội tiết	9
15	Nhóm bệnh nhiễm ký sinh trùng	8
16	Nhóm bệnh của hệ tiêu hóa	8
17	Nhóm bệnh của hệ tạo máu	8
18	Nhóm bệnh của da	8
19	Nhóm bệnh nhiễm trùng của hệ tiêu hóa	7
20	Nhóm bệnh nhiễm siêu vi kèm sốt cao	6

ĐIỀU KHOẢN SẢN PHẨM BẢO HIỂM HỖN HỢP ĐẾN HẾT TUỔI 99 CÓ QUYỀN LỢI PHIẾU TIỀN MẶT VÀ QUYỀN LỢI TRỢ CẤP NÀM VIỆN

(Được phê chuẩn tại Công văn số: 8512 ngày 29 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài Chính)

CHƯƠNG I ▸ CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

ĐIỀU 1 ▸ ĐỊNH NGHĨA

Công ty: là Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Manulife (Việt Nam), một công ty bảo hiểm nhân thọ được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam. Công ty có các quyền và nghĩa vụ được nêu trong Hợp đồng bảo hiểm và bị ràng buộc bởi các điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm.

Bên mua bảo hiểm: là cá nhân hoặc tổ chức có nhu cầu mua bảo hiểm, giao kết Hợp đồng bảo hiểm với Công ty, đóng phí bảo hiểm và được ghi tên Bên mua bảo hiểm trong Trang Hợp đồng. Vào ngày cấp Hợp đồng bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm nếu là cá nhân phải đủ 18 tuổi, đang cư trú tại Việt Nam và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ. Trong trường hợp là tổ chức, vào ngày cấp Hợp đồng bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm phải được thành lập và đang hoạt động theo pháp luật Việt Nam. Bên mua bảo hiểm sẽ có tất cả các quyền và các nghĩa vụ được nêu trong Hợp đồng bảo hiểm và bị ràng buộc bởi các điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm phải có quan hệ có thể được bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm.

Người được bảo hiểm: là người mà tính mạng và sức khỏe của người đó là đối tượng của Hợp đồng bảo hiểm và được ghi tên Người được bảo hiểm trong Trang Hợp đồng. Người được bảo hiểm phải đang cư trú tại Việt Nam vào lúc được cấp Hợp đồng bảo hiểm và được Công ty bảo hiểm theo quy tắc và điều khoản của sản phẩm bảo hiểm này. Người được bảo hiểm có thể nhưng không nhất thiết là Bên mua bảo hiểm của Hợp đồng.

Tuổi bảo hiểm: (tại Ngày hiệu lực Hợp đồng hoặc một Ngày kỷ niệm Hợp đồng) là tuổi tính theo ngày sinh nhật gần nhất trước Ngày hiệu lực Hợp đồng hoặc Ngày kỷ niệm Hợp đồng đó. Tuổi của Người được bảo hiểm vào Ngày hiệu lực Hợp đồng phải từ 0 tuổi đến 60 tuổi. Tuổi này được dùng để xác định phí bảo hiểm.

Ngày cấp Hợp đồng: là ngày Công ty hoàn tất thẩm định và chấp thuận bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm với điều kiện Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm còn sống vào thời điểm hồ sơ yêu cầu bảo hiểm được Công ty chấp nhận. Ngày cấp Hợp đồng được ghi trong Trang Hợp đồng hoặc Xác nhận thay đổi Hợp đồng, nếu có.

Ngày hiệu lực Hợp đồng: là ngày Hợp đồng bảo hiểm bắt đầu

có hiệu lực được ghi trong Trang Hợp đồng hoặc Xác nhận thay đổi Hợp đồng, nếu có. Đây là ngày Bên mua bảo hiểm hoàn tất hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và đóng phí bảo hiểm theo quy định tại Hợp đồng bảo hiểm hoặc ngày được Bên mua bảo hiểm và Công ty thỏa thuận với điều kiện Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm còn sống vào Ngày cấp Hợp đồng.

Ngày đáo hạn Hợp đồng: là ngày Hợp đồng bảo hiểm kết thúc và được ghi trong Trang Hợp đồng.

Ngày kỷ niệm Hợp đồng: là ngày hàng năm có cùng ngày và tháng với Ngày hiệu lực Hợp đồng. Nếu một năm không có cùng ngày và tháng với Ngày hiệu lực Hợp đồng, thì ngày liền trước sẽ là Ngày kỷ niệm Hợp đồng của năm đó.

Năm Hợp đồng: là khoảng thời gian một năm dương lịch tính từ Ngày hiệu lực Hợp đồng cho đến Ngày kỷ niệm Hợp đồng đầu tiên hoặc bất kỳ năm tiếp theo nào tính từ Ngày kỷ niệm Hợp đồng gần nhất đến Ngày kỷ niệm Hợp đồng tiếp theo.

Trang Hợp đồng: là một phần của Hợp đồng bảo hiểm thể hiện một số chi tiết cụ thể của Hợp đồng bảo hiểm.

Phí bảo hiểm: là số tiền mà Bên mua bảo hiểm phải đóng cho Công ty theo các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng bảo hiểm.

Số tiền bảo hiểm: được ghi trong Trang Hợp đồng hoặc Xác nhận thay đổi Hợp đồng, nếu có.

Thời hạn Hợp đồng: là thời gian tính từ Ngày hiệu lực Hợp đồng đến Ngày đáo hạn Hợp đồng.

Thời hạn đóng phí: Thời hạn đóng phí của sản phẩm bảo hiểm này là 12 năm tính từ Ngày hiệu lực Hợp đồng.

Xác nhận thay đổi Hợp đồng: Là văn bản xác nhận việc Công ty chấp thuận các yêu cầu thay đổi liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của Bên mua bảo hiểm và/hoặc quyết định của Công ty về việc thay đổi điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm. Xác nhận thay đổi Hợp đồng được làm thành văn bản có chữ ký của Tổng Giám đốc hoặc người được ủy quyền của Công ty và là một phần của Hợp đồng bảo hiểm.

Nợ: là tổng số các khoản tạm ứng Thanh toán phí bảo hiểm tự động từ Giá trị tiền mặt, tạm ứng từ Giá trị tiền mặt, phí bảo hiểm đến hạn hoặc phí còn nợ Công ty theo Hợp đồng bảo hiểm này cộng với lãi tích lũy. Tất cả các khoản tiền này sẽ được coi là khoản nợ của Bên mua bảo hiểm đối với Công ty và sẽ được Công ty khấu trừ trước khi thanh toán bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào theo Hợp đồng bảo hiểm này.

Tai nạn: là một sự kiện hoặc chuỗi sự kiện không bị gián đoạn gây ra bởi tác động của một lực hoặc một vật bất ngờ từ bên ngoài, không chủ định và ngoài ý muốn của Người được bảo hiểm lên cơ thể Người được bảo hiểm. Sự kiện hoặc chuỗi sự kiện nêu trên phải xảy ra trong thời gian có hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm và là nguyên nhân trực tiếp và duy nhất gây ra thương tật nhìn thấy được hoặc tử vong cho Người được bảo hiểm. Thương tật hoặc tử vong bởi tai nạn phải xảy ra trong thời gian 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày xảy ra Tai nạn.

Bác sĩ: nghĩa là cá nhân đăng ký hành nghề bác sĩ được luật pháp cho phép tại khu vực hành nghề của người ấy để cung cấp dịch vụ y tế và/hoặc phẫu thuật. Bác sĩ không được đồng thời là Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm, thành viên trực hệ trong gia đình của Người được bảo hiểm hay Bên mua bảo hiểm và cũng không phải là đối tác kinh doanh của Người được bảo hiểm hay Bên mua bảo hiểm.

Bệnh viện: là bệnh viện được thành lập hợp pháp và có cung cấp dịch vụ y tế theo phương pháp tây y để chăm sóc và điều trị cho những người bị ốm hoặc bị thương, và có đủ các thiết bị chuyên môn để tiến hành việc chẩn đoán, đại phẫu thuật, gây mê tổng quát, có y tá chăm sóc 24/24 và có bác sĩ trực thường xuyên. Bệnh viện đó phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động hợp pháp, có chữ "bệnh viện" trong tên gọi và trên con dấu chính thức hoặc được cấp giấy phép như một Viện chuyên khoa cấp Trung ương. Vì mục đích của Hợp Đồng này, nhà an dưỡng, nhà dưỡng lão, nơi chữa trị dành cho những người nghiện rượu, nghiện ma túy hoặc người bị bệnh tâm thần; nơi điều trị bệnh phong; bệnh viện/viện/khoa hoặc bất cứ cơ sở chữa bệnh y học cổ truyền/y học dân tộc; bệnh viện/viện/khoa hoặc bất cứ cơ sở điều dưỡng và phục hồi chức năng và trung tâm y tế các cấp đều không được xem là Bệnh viện.

Nằm viện qua đêm: nghĩa là Người được bảo hiểm là một bệnh nhân điều trị nội trú qua một đêm ở bệnh viện.

Ngày nằm viện qua đêm: (gọi tắt là "Ngày" trong tính toán Quyền lợi trợ cấp nằm viện) Để được đếm là một Ngày nằm viện qua đêm ("Ngày") thì Bệnh nhân nội trú phải được Bác sĩ yêu cầu hoặc đồng ý cho ở lại trong bệnh viện để điều trị vượt qua 12h đêm ngày hôm đó.

Bệnh nhân nội trú: nghĩa là một người cần thiết phải được điều trị tại bệnh viện và sự điều trị này yêu cầu người đó phải ở lại nằm viện qua đêm.

Thai sản: nghĩa là việc sinh đẻ, sẩy thai, phá thai, điều trị trước hoặc sau khi sinh đẻ hoặc bất kỳ bệnh tật ốm đau nào hoặc tổn thương nào liên quan đến thai sản hoặc do thai sản gây ra.

Cần thiết về mặt y khoa: Cần thiết về mặt y khoa nghĩa là một dịch vụ y tế hay điều trị y tế:

- Nhất quán với chẩn đoán và điều trị y tế thông thường cho

cùng một bệnh lý hoặc rối loạn của cơ thể.

- Phù hợp với tiêu chuẩn thực hành y tế tốt được quốc tế hoặc Việt Nam công nhận.

Tình trạng tồn tại trước: nghĩa là tình trạng bệnh tật hoặc dấu hiệu/triệu chứng của một căn bệnh hoặc tổn thương của Người được bảo hiểm đã có trước:

a) Ngày cấp hợp đồng; hay

b) Ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng gần nhất

ngoại trừ căn bệnh hoặc tổn thương, hoặc bất kỳ tình trạng tồn tại trước có liên quan đã được kê khai một cách đầy đủ trong Đơn yêu cầu bảo hiểm hoặc Yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng và đã được Công ty chấp thuận.

Giá trị hoàn lại: là Giá trị tiền mặt ghi trong Trang Hợp đồng cộng với bảo tức tích lũy, phiếu tiền mặt và lãi tích lũy từ phiếu tiền mặt, nếu có, trừ đi các khoản Nợ.

Hợp đồng bảo hiểm giảm: là một lựa chọn quyền lợi theo đó Bên mua bảo hiểm có thể giảm số tiền bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm và tiếp tục duy trì hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm mà không phải tiếp tục đóng phí bảo hiểm.

ĐIỀU 2 ▸ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Đơn yêu cầu bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm bao gồm tất cả các mẫu đơn, bản kê khai, bản trả lời hay bất cứ chứng từ nào được cung cấp cho Công ty vì mục đích yêu cầu cấp Hợp đồng bảo hiểm. Đơn yêu cầu bảo hiểm phải được Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm ký, nếu Người được bảo hiểm đã đủ 18 Tuổi.

Đơn yêu cầu bảo hiểm, Trang Hợp đồng, Điều khoản Hợp đồng bảo hiểm và bất kỳ điều khoản bổ sung nào, nếu có, cùng với bất kỳ Xác nhận thay đổi Hợp đồng nào sẽ tạo thành bộ Hợp đồng bảo hiểm hoàn chỉnh.

ĐIỀU 3 ▸ BẢO HIỂM TẠM THỜI

Trong thời hạn bảo hiểm tạm thời, nếu Người được bảo hiểm tử vong, Công ty sẽ chi trả một khoản tiền bằng tổng Số tiền bảo hiểm cơ bản ghi trên Đơn yêu cầu bảo hiểm của tất cả Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm đang được xem xét của cùng một Người được bảo hiểm, nhưng không vượt quá 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng. Công ty sẽ thanh toán quyền lợi cho Người thụ hưởng có tên trong Đơn yêu cầu bảo hiểm.

Thời hạn bảo hiểm tạm thời nêu trên sẽ bắt đầu sau khi Công ty đã nhận đầy đủ hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hợp lệ và đã thu phí bảo hiểm đầu tiên. Thời hạn bảo hiểm tạm thời sẽ chấm dứt vào ngày Công ty cấp giấy chứng nhận bảo hiểm, tạm hoãn hoặc từ chối bảo hiểm.

Bảo hiểm tạm thời chỉ áp dụng đối với các Hợp đồng bảo hiểm

chính và không áp dụng cho các sản phẩm bảo hiểm bổ trợ. Trong trường hợp quyền lợi bảo hiểm tạm thời này được chi trả, phí bảo hiểm đã đóng sẽ không được hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm. Trong trường hợp tổng phí bảo hiểm đầu tiên của tất cả các hồ sơ yêu cầu bảo hiểm tạm thời lớn hơn 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng, Công ty sẽ chỉ trả lại tổng phí bảo hiểm đã đóng.

Quyền lợi bảo hiểm tạm thời nêu trên sẽ không có hiệu lực và Công ty sẽ chỉ trả lại phí bảo hiểm đã đóng, không tính lãi, trừ các khoản chi phí y tế Công ty phải thanh toán trong việc đánh giá rủi ro theo Hợp đồng bảo hiểm nếu Người được bảo hiểm tử vong do bất kỳ nguyên nhân nào sau đây gây ra, dù trực tiếp hay gián tiếp:

- Tự tử, dù trong trạng thái tinh táo hay mất trí, hoặc
- Sử dụng ma túy, chất kích thích, chất gây nghiện hoặc các thức uống có cồn vi phạm pháp luật hiện hành; hoặc
- Các hành vi phạm tội của Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm hoặc của Người thụ hưởng; hoặc
- Bất kỳ sự tử vong nào do liên quan đến Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải (AIDS) và tình trạng hoặc bệnh tật nào liên quan đến AIDS (ARC), hoặc nhiễm vi rút (virus) gây suy giảm miễn dịch ở người (HIV); hoặc
- Sự kiện dẫn đến tử vong của Người được bảo hiểm xảy ra trước khi thời hạn bảo hiểm tạm thời bắt đầu.

ĐIỀU 4 ▸ THỜI GIAN CÂN NHẮC

Trong vòng 21 (hai mươi mốt) ngày kể từ ngày nhận được Hợp đồng bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm có quyền từ chối không tiếp tục tham gia bảo hiểm bằng cách gửi văn bản thông báo đến Công ty, trả lại Hợp đồng bảo hiểm và các hóa đơn thu phí bảo hiểm. Sau khi nhận được đầy đủ giấy tờ, Công ty sẽ hoàn lại phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, sau khi trừ đi các khoản chi phí hợp lý hoặc chi phí khám, xét nghiệm y khoa liên quan đến việc thẩm định Hợp đồng bảo hiểm, nếu có.

ĐIỀU 5 ▸ TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP THÔNG TIN CỦA CÔNG TY

Công ty có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm, giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm. Công ty có trách nhiệm giữ bí mật về thông tin do Bên mua bảo hiểm cung cấp.

Trường hợp Công ty cố ý cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết Hợp đồng bảo hiểm thì Bên mua bảo hiểm có quyền đơn phương đình chỉ Hợp đồng bảo hiểm và yêu cầu Công ty bồi thường thiệt hại phát sinh cho Bên mua bảo hiểm do việc cung cấp thông tin sai sự thật. Tổng số tiền mà Công ty bồi thường sẽ không vượt quá Số tiền bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm này.

ĐIỀU 6 ▸ NHẢM LẤN KHI KÊ KHAI TUỔI VÀ/HOẶC GIỚI TÍNH

Trường hợp nhằm lẩn khi kê khai tuổi và/hoặc giới tính của Người được bảo hiểm hoặc Bên mua bảo hiểm, Số tiền bảo hiểm hoặc phí bảo hiểm sẽ được điều chỉnh lại theo tuổi và/hoặc giới tính đúng, cụ thể như sau:

Nếu phí bảo hiểm đã đóng thấp hơn phí bảo hiểm tính theo tuổi và/hoặc giới tính đúng, Công ty sẽ điều chỉnh giảm Số tiền bảo hiểm phù hợp với khoản phí bảo hiểm đã đóng. Bên mua bảo hiểm tiếp tục đóng phí bảo hiểm theo mức phí bảo hiểm cũ.

Nếu phí bảo hiểm đã đóng cao hơn phí bảo hiểm tính theo tuổi và/hoặc giới tính đúng, Công ty sẽ hoàn lại phần phí bảo hiểm đóng thừa, không tính lãi.

Nếu tuổi và giới tính đúng của Người được bảo hiểm hoặc Bên mua bảo hiểm không nằm trong giới hạn tuổi có thể được bảo hiểm, Công ty có quyền hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm và hoàn lại toàn bộ số phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, sau khi khấu trừ các khoản nợ chưa thanh toán và các quyền lợi bảo hiểm đã trả.

ĐIỀU 7 ▸ NGHĨA VỤ CUNG CẤP THÔNG TIN CỦA KHÁCH HÀNG

Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm (nếu từ 18 Tuổi trở lên) có nghĩa vụ kê khai và cung cấp đầy đủ và trung thực các thông tin theo yêu cầu của Công ty để Công ty đánh giá khả năng chấp nhận bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm. Việc kiểm tra y tế, nếu có, không thay thế cho nghĩa vụ này của Bên mua bảo hiểm.

Nếu Bên mua bảo hiểm cố ý vi phạm nghĩa vụ này vào bất kỳ thời điểm nào khi Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực, Công ty có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm và không có nghĩa vụ phải hoàn trả lại bất kỳ khoản phí nào mà khách hàng đã nộp.

ĐIỀU 8 ▸ MIỄN TRUY XÉT

Ngoại trừ trường hợp nhằm lẩn khi kê khai tuổi và/hoặc giới tính như ở Điều 6, khi Người được bảo hiểm còn sống, việc Bên mua bảo hiểm kê khai không chính xác hoặc bỏ sót các thông tin trong hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hay các mẫu đơn, bản kê khai liên quan đến việc thẩm định và cấp Hợp đồng bảo hiểm của Công ty sẽ không làm cho Hợp đồng bảo hiểm bị hủy bỏ nếu Hợp đồng bảo hiểm đã có hiệu lực được 24 (hai mươi tư) tháng kể từ Ngày hiệu lực Hợp đồng hoặc kể từ ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng gần nhất, lấy ngày nào đến sau.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Bên mua bảo hiểm cố ý không kê khai hoặc không cung cấp đầy đủ và trung thực những thông tin mà nếu biết được các thông tin đó, Công ty sẽ từ chối chấp nhận bảo hiểm hoặc chỉ chấp nhận bảo hiểm với mức phí bảo hiểm cao hơn.

ĐIỀU 9 ▸ NGƯỜI THỤ HƯỞNG

Người thụ hưởng là người được Bên mua bảo hiểm chỉ định trong Hợp đồng bảo hiểm hoặc do Bên mua bảo hiểm công bố bằng văn bản. Người thụ hưởng được hưởng các quyền lợi của Hợp đồng bảo hiểm, nếu và khi được Công ty đồng ý chi trả các quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp Người được bảo hiểm tử vong. Tất cả các quyền lợi khác của Hợp đồng bảo hiểm trong thời gian Người được bảo hiểm còn sống, sẽ được thanh toán cho Bên mua bảo hiểm hoặc theo thỏa thuận khác giữa Công ty và Bên mua bảo hiểm.

Nếu Hợp đồng bảo hiểm không được chỉ định Người thụ hưởng hoặc tất cả Người thụ hưởng tử vong trước Người được bảo hiểm, quyền lợi bảo hiểm sẽ chi trả cho Bên mua bảo hiểm hoặc người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm. Nếu có từ hai Người thụ hưởng trở lên thì Quyền lợi bảo hiểm tử vong sẽ được chia đều cho tất cả mọi Người thụ hưởng, trừ khi có quy định khác trong Hợp đồng bảo hiểm hoặc trong văn bản chỉ định về Người thụ hưởng có hiệu lực theo Hợp đồng bảo hiểm.

Trừ trường hợp chỉ định Người thụ hưởng trong đơn yêu cầu bảo hiểm, việc chỉ định Người thụ hưởng phải được lập thành văn bản và được sự chấp thuận của Công ty bằng Xác nhận thay đổi Hợp đồng bảo hiểm. Trong thời gian Người được bảo hiểm còn sống, Bên mua bảo hiểm có thể thay đổi Người thụ hưởng bằng văn bản với sự chấp thuận của Công ty mà không cần có sự đồng ý của bất kỳ Người thụ hưởng nào.

Công ty sẽ không chịu trách nhiệm về tính hiệu lực của việc chỉ định hoặc thay đổi Người thụ hưởng của Bên mua bảo hiểm.

ĐIỀU 10 ▸ THAY ĐỔI TRONG TRƯỜNG HỢP BÊN MUA BẢO HIỂM TỬ VONG/CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG

10.1 Trường hợp, trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực, Bên mua bảo hiểm là cá nhân bị tử vong:

(Những) người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm hoặc người được chỉ định bởi (những) người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm, nếu hội đủ các điều kiện để trở thành Bên mua bảo hiểm mới theo quy định trong Hợp đồng bảo hiểm này và các quy định của pháp luật, sẽ tiếp nhận tất cả các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng bảo hiểm và trở thành Bên mua bảo hiểm mới.

Nếu (những) người thừa kế của Bên mua bảo hiểm không cung cấp được cho Công ty đầy đủ các giấy tờ cần thiết để có thể xác định được Bên mua bảo hiểm mới trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày Bên mua bảo hiểm tử vong, thì Người được bảo hiểm từ đủ 18 tuổi trở lên được quyền làm thủ tục tiếp nhận tất cả các quyền và nghĩa vụ được quy định trong Hợp đồng bảo hiểm.

10.2 Trường hợp, trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực, Bên mua bảo hiểm là tổ chức chấm dứt hoạt động (giải thể, phá sản và các trường hợp chấm dứt hoạt động khác theo quy định của pháp luật):

Người được bảo hiểm từ đủ 18 tuổi trở lên được quyền làm thủ tục tiếp nhận tất cả các quyền và nghĩa vụ được quy định trong Hợp đồng bảo hiểm.

10.3 Công ty sẽ không chịu trách nhiệm về tính hiệu lực và tranh chấp về việc chỉ định Bên mua bảo hiểm mới của khách hàng nêu tại Điều 10.1 và Điều 10.2.

ĐIỀU 11 ▸ CÁC THAY ĐỔI CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu thay đổi Hợp đồng bảo hiểm. Các yêu cầu thay đổi, bao gồm nhưng không giới hạn việc chuyển nhượng Hợp đồng bảo hiểm, thay đổi người thụ hưởng, địa chỉ, định kỳ đóng phí, số tiền bảo hiểm và bổ sung hoặc hủy bỏ sản phẩm bổ sung phải được lập thành văn bản gửi cho Công ty và phải được Công ty chấp thuận. Công ty sẽ gửi Xác nhận thay đổi Hợp đồng bảo hiểm cho các yêu cầu được Công ty chấp nhận.

Công ty sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sự thay đổi nào liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm mà Bên mua bảo hiểm không thông báo bằng văn bản đến Công ty.

11.1 Chuyển nhượng Hợp đồng bảo hiểm

Bên mua bảo hiểm có thể chuyển nhượng Hợp đồng bảo hiểm khi Người được bảo hiểm còn sống và Hợp đồng bảo hiểm đang có hiệu lực. Bên nhận chuyển nhượng Hợp đồng phải hội đủ điều kiện để trở thành Bên mua bảo hiểm như quy định tại Điều 1.

Nếu Bên mua bảo hiểm chuyển nhượng Hợp đồng bảo hiểm thì các quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm này sẽ chấm dứt kể từ ngày ghi trên Xác nhận thay đổi Hợp đồng bảo hiểm; bên nhận chuyển nhượng sẽ trở thành Bên mua bảo hiểm mới và sẽ tiếp tục thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ nêu trong Hợp đồng bảo hiểm này.

Công ty sẽ xem như không biết về việc chuyển nhượng trừ khi Bên mua bảo hiểm nộp cho Công ty yêu cầu bằng văn bản về việc chuyển nhượng cùng các giấy tờ cần thiết khác và được Công ty xác nhận. Công ty không chịu trách nhiệm về tính hiệu lực hay tính đầy đủ của bất kỳ việc chuyển nhượng nào.

11.2 Nơi cư trú, đi lại, nghề nghiệp

Nếu Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm thay đổi địa chỉ liên hệ, họ tên, hoặc chứng minh nhân dân, Bên mua bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản

cho Công ty trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày thay đổi.

Nếu Người được bảo hiểm thay đổi nghề nghiệp hoặc ra nước ngoài sinh sống, học tập hay làm việc với thời gian tối thiểu 3 (ba) tháng, Bên mua bảo hiểm cần phải thông báo bằng văn bản cho Công ty muộn nhất sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày thay đổi. Công ty có quyền:

- tiếp tục duy trì Quyền lợi bảo hiểm với các điều kiện không thay đổi; hoặc
- thay đổi Phí bảo hiểm và/hoặc Số tiền bảo hiểm, hoặc bổ sung một số quy định loại trừ bảo hiểm theo quyết định của Công ty. Nếu Bên mua bảo hiểm không chấp nhận thì Công ty có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng bảo hiểm và trả Giá trị hoàn lại (nếu có).

Trong trường hợp Công ty có căn cứ để xác định được Bên mua bảo hiểm đã thay đổi nghề nghiệp hoặc ra nước ngoài sinh sống, học tập hay làm việc mà không thông báo theo quy định tại Điều này, Công ty có quyền điều chỉnh lại phí bảo hiểm và yêu cầu Bên mua bảo hiểm thanh toán khoản chênh lệch tính từ thời điểm Hợp đồng bảo hiểm phát sinh hiệu lực, hoặc có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng bảo hiểm và thu phí bảo hiểm đến thời điểm đình chỉ.

CHƯƠNG II ▸ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

ĐIỀU 12 ▸ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM KHI TỬ VONG

Khi Người được bảo hiểm tử vong trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực, phụ thuộc vào Điều 15.1 dưới đây, Công ty sẽ thanh toán quyền lợi bảo hiểm khi tử vong cho Người thụ hưởng theo điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm khi Công ty nhận đầy đủ chứng từ cần thiết theo quy định. Quyền lợi bảo hiểm khi tử vong được chi trả như sau:

- 100% Số tiền bảo hiểm (*);
- Cộng bảo tức tích lũy và phiếu tiền mặt tích lũy;
- Cộng tất cả các quyền lợi phải trả theo các điều khoản bảo hiểm bổ trợ của Hợp đồng bảo hiểm;
- Trừ đi các khoản Nợ (nếu có).

(*) Trường hợp Người được bảo hiểm có tuổi bảo hiểm tại Ngày kỷ niệm Hợp đồng liền trước thời điểm tử vong nhỏ hơn 4, thì tỉ lệ chi trả sẽ được quy định theo bảng dưới đây:

Tuổi bảo hiểm tại Ngày kỷ niệm Hợp đồng liền trước thời điểm tử vong	Tỉ lệ chi trả trên Số tiền bảo hiểm
0	20%
1	40%
2	60%
3	80%
Từ 4 trở lên	100%

ĐIỀU 13 ▸ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TRỢ CẤP NẪM VIỆN

13.1 Quyền lợi

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm phải Nằm viện qua đêm, Công ty sẽ thanh toán Quyền lợi trợ cấp nằm viện cho mỗi Ngày nằm viện qua đêm bằng 0,2% Số tiền bảo hiểm được ghi trong Trang Hợp đồng, sau khi nhận đầy đủ các bằng chứng hợp lệ và được Công ty chấp thuận.

Số Ngày nằm viện qua đêm tối đa mà Công ty thanh toán theo Quyền lợi bảo hiểm trợ cấp nằm viện là 15 (mười lăm) ngày cho mỗi lần nằm viện. Riêng đối với các trường hợp nằm viện do tai nạn hoặc để điều trị các bệnh bao gồm: lao màng não, ung thư, tai biến mạch máu não và các bệnh mãn tính như suy thận, suy gan, suy tim và bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, Công ty sẽ thanh toán Quyền lợi trợ cấp nằm viện theo số Ngày nằm viện qua đêm thực tế.

Số Ngày nằm viện qua đêm tối đa mà Công ty thanh toán theo Quyền lợi bảo hiểm trợ cấp nằm viện là 750 (bảy trăm năm mươi) ngày.

13.2 Thời gian chờ

Trừ trường hợp tổn thương do tai nạn, Quyền lợi trợ cấp nằm viện chỉ được chi trả nếu ngày bắt đầu nhập viện là sau 15 (mười lăm) ngày kể từ Ngày cấp Hợp đồng bảo hiểm hoặc ngày khôi phục Hợp đồng bảo hiểm gần nhất, tùy thuộc vào ngày nào đến sau.

Công ty có quyền không thanh toán Quyền lợi trợ cấp nằm viện trong trường hợp Người được bảo hiểm có tình trạng sức khỏe liên quan đến Nằm viện qua đêm:

- Được chẩn đoán, hoặc
- Được điều trị, hoặc
- Được Bác sĩ tư vấn, hoặc
- Có bất kỳ dấu hiệu hoặc triệu chứng bệnh nào trong hoặc trước thời gian chờ.

13.3 Chấm dứt Quyền lợi trợ cấp nằm viện

Quyền lợi trợ cấp nằm viện sẽ chấm dứt khi một trong các trường hợp sau đây xảy ra, tùy thuộc vào trường

hợp nào xảy ra sớm nhất:

- Khi tổng số Ngày nằm viện qua đêm đã được chi trả trợ cấp là 750 (bảy trăm năm mươi) ngày; hoặc
- Vào Ngày kết thúc của năm Hợp đồng mà Người được bảo hiểm đủ 75 Tuổi; hoặc
- Khi Bảo hiểm giảm có hiệu lực.

Việc chấm dứt Quyền lợi trợ cấp nằm viện không làm ảnh hưởng đến các yêu cầu thanh toán quyền lợi bảo hiểm cho các Ngày nằm viện qua đêm thuộc phạm vi bảo hiểm phát sinh trước khi chấm dứt hiệu lực của quyền lợi này. Việc chấm dứt Quyền lợi trợ cấp nằm viện cũng không ảnh hưởng đến hiệu lực Hợp đồng và các quyền lợi bảo hiểm khác của Hợp đồng.

ĐIỀU 14 ▸ QUYỀN LỢI PHIẾU TIỀN MẶT

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực và Người được bảo hiểm còn sống, Công ty sẽ chi trả cho Bên mua bảo hiểm Quyền lợi phiếu tiền mặt đảm bảo bằng 5% của Số tiền bảo hiểm vào Ngày kỷ niệm Hợp đồng thứ 6 và các Ngày kỷ niệm Hợp đồng mỗi 3 năm sau đó.

Bất kỳ khoản Nợ chưa trả nào theo Hợp đồng bảo hiểm vào thời điểm thanh toán sẽ bị khấu trừ vào Quyền lợi phiếu tiền mặt ngay khi Quyền lợi phiếu tiền mặt này phát sinh.

Phiếu tiền mặt còn lại sẽ được chi trả theo một trong các phương thức sau, tùy vào sự lựa chọn của Bên mua bảo hiểm:

- Để lại Công ty và hưởng lãi. Mức lãi suất sẽ được Công ty quyết định và công bố tại từng thời điểm. Bên mua bảo hiểm có thể rút một phần hoặc toàn bộ khoản Phiếu tiền mặt và lãi này bất cứ lúc nào, phụ thuộc vào mức giao dịch tối thiểu theo quy định của Công ty tại từng thời điểm. Khoản Phiếu tiền mặt tích lũy này cũng có thể được dùng để thanh toán phí bảo hiểm tự động theo quy định tại Điều 20; hoặc
- Nhận ngay bằng tiền mặt; hoặc
- Để đóng phí bảo hiểm khi đến hạn đóng phí bảo hiểm.

Nếu Bên mua bảo hiểm không chọn phương thức nào thì phương thức (a) sẽ mặc nhiên được áp dụng. Khi lựa chọn một phương thức đối với bất kỳ khoản Phiếu tiền mặt nào thì phương thức đó sẽ được áp dụng đối với các khoản Phiếu tiền mặt tiếp theo cho đến khi một phương thức khác được lựa chọn.

Phiếu tiền mặt tích lũy chưa trả sẽ được chi trả như là một phần của quyền lợi bảo hiểm khi Người được bảo hiểm tử vong hoặc khi Hợp đồng bảo hiểm bị hủy ngang hoặc khi Hợp đồng bảo hiểm đáo hạn.

ĐIỀU 15 ▸ CÁC TRƯỜNG HỢP LOẠI TRỪ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

15.1 Các trường hợp loại trừ chung

Công ty sẽ không thanh toán bất kỳ Quyền lợi bảo hiểm tử vong hoặc Quyền lợi trợ cấp nằm viện nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra có liên quan đến bất kỳ nguyên nhân nào dưới đây, dù trực tiếp hay gián tiếp:

- Tự tử hoặc có ý định tự tử trong thời gian 2 năm kể từ ngày cấp Hợp đồng bảo hiểm này hoặc ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm gần nhất, lấy ngày nào đến sau, cho dù Người được bảo hiểm có bị mất trí hay không; hoặc
- Sử dụng ma túy, chất kích thích, chất gây nghiện hoặc các thức uống có cồn vi phạm pháp luật hiện hành; hoặc
- Do hành vi phạm tội của Bên mua bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm hay bất kỳ Người thụ hưởng nào. Trong trường hợp có hơn một người thụ hưởng, và một hoặc một số người trong đó cố ý gây ra các hành vi phạm tội đối với Người được bảo hiểm, Công ty vẫn trả quyền lợi bảo hiểm cho những người thụ hưởng khác theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà Bên mua bảo hiểm đã chỉ định trong Hợp đồng bảo hiểm; hoặc
- Bất kỳ sự tử vong nào do liên quan đến Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải (AIDS) và tình trạng hoặc bệnh tật, sự điều trị hay kiểm tra y tế nào liên quan đến AIDS (ARC), hoặc nhiễm vi rút (virus) gây suy giảm miễn dịch ở người (HIV).

Trong trường hợp này, Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt và Công ty sẽ hoàn lại 100% số phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, sau khi khấu trừ các chi phí kiểm tra y tế và các khoản Nợ liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm.

15.2 Các trường hợp loại trừ thêm đối với Quyền lợi trợ cấp nằm viện

Cùng với các trường hợp loại trừ được nêu trong Điều 15.1, Công ty cũng sẽ không thanh toán Quyền lợi trợ cấp nằm viện nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra có liên quan đến một trong các nguyên nhân sau, dù trực tiếp hoặc gián tiếp:

- Tình trạng tồn tại trước như đã được định nghĩa ở trên. Công ty không loại trừ đối với trường hợp nằm viện không do ảnh hưởng của tình trạng tồn tại trước, với điều kiện khách hàng không vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin quy định tại Điều 7; hoặc
- Việc khám sức khỏe định kỳ, kiểm tra sức khỏe hoặc xét nghiệm mà không liên quan đến việc điều trị

hay chẩn đoán thương tật hoặc ốm đau của Người được bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm hoặc bất kỳ trường hợp điều trị y tế nào mà không cần thiết về mặt y khoa; hoặc

- Khuyết tật bẩm sinh, vô sinh, triệt sản; hoặc
- Tất cả các điều trị về nha khoa hoặc phẫu thuật miệng trừ khi bắt buộc phải thực hiện do tai nạn xảy ra trong thời gian được bảo hiểm; hoặc
- Phẫu thuật thẩm mỹ, lắp mắt kính và kính khúc xạ hoặc thiết bị trợ thính và đơn thuốc cho các dịch vụ này, trừ khi các trường hợp nêu trên hoàn toàn là hậu quả do tai nạn gây ra trong thời gian được bảo hiểm; hoặc
- Bất kỳ một hình thức phẫu thuật nào tự lựa chọn tham gia; hoặc
- Thai sản như đã định nghĩa ở trên; hoặc
- Chấn thương hay ốm đau phát sinh trực tiếp hay gián tiếp bởi chiến tranh hoặc bất kỳ hành động nào liên quan đến chiến tranh, dù là được tuyên bố hay không được tuyên bố, các cuộc nổi loạn, khởi nghĩa hay nội chiến; hoặc
- Tinh dương, điều trị ở nơi an dưỡng hoặc điều trị rối loạn chức năng của não hoặc điều trị bằng phương pháp trị liệu; hoặc
- Tự gây thương tích hoặc do điều trị các bệnh lây qua đường tình dục; hoặc
- Tiêm phòng hoặc tiêm miễn dịch.

ĐIỀU 16 ▸ BẢO TỨC

Đây là một Hợp đồng bảo hiểm có tham gia chia lãi. Vào Ngày kỷ niệm Hợp đồng thứ 6 và các Ngày kỷ niệm Hợp đồng mỗi 3 năm sau đó, Công ty sẽ lấy trong số lãi có thể chia được để trả bảo tức cho Hợp đồng bảo hiểm, nếu vào thời điểm đó Hợp đồng bảo hiểm vẫn có hiệu lực và tất cả các khoản phí bảo hiểm đến hạn đã được đóng tính đến Ngày kỷ niệm Hợp đồng đó.

Bảo tức, sau khi được Công ty quyết định chia sẽ được Công ty chi trả theo một trong các phương thức được Bên mua bảo hiểm lựa chọn sau đây:

- a. Để lại Công ty và hưởng lãi. Bên mua bảo hiểm có thể rút ra bất kỳ lúc nào. Mức lãi suất sẽ được Công ty quyết định và công bố tại từng thời điểm. Bên mua bảo hiểm có thể rút một phần hoặc toàn bộ khoản bảo tức và lãi này bất cứ lúc nào, phụ thuộc vào mức giao dịch tối thiểu theo quy định của Công ty tại từng thời điểm. Khoản Bảo tức tích lũy này cũng có thể được dùng để thanh toán phí bảo hiểm tự động theo quy định tại Điều 20; hoặc

- b. Nhận ngay bằng tiền mặt; hoặc

- c. Để đóng phí bảo hiểm khi đến hạn đóng phí bảo hiểm.

Nếu Bên mua bảo hiểm không chọn phương thức nào, thì phương thức (a) sẽ mặc nhiên được áp dụng. Khi lựa chọn một phương thức đối với bất kỳ khoản bảo tức nào thì phương thức đó sẽ được áp dụng đối với các khoản bảo tức tiếp theo cho đến khi một phương thức khác được lựa chọn.

Bảo tức tích lũy chưa trả sẽ được chi trả như là một phần của quyền lợi bảo hiểm khi Người được bảo hiểm tử vong hoặc khi Hợp đồng bảo hiểm bị hủy ngang hoặc khi Hợp đồng bảo hiểm đáo hạn.

ĐIỀU 17 ▸ ĐÁO HẠN HỢP ĐỒNG

Vào Ngày đáo hạn Hợp đồng được ghi trong Trang Hợp đồng và nếu Hợp đồng bảo hiểm vẫn còn hiệu lực, Công ty sẽ thanh toán cho Bên mua bảo hiểm hoặc cho người được Bên mua bảo hiểm ủy quyền bằng văn bản Quyền lợi khi Hợp đồng bảo hiểm đáo hạn như sau:

- 100% của Số tiền bảo hiểm trên Trang Hợp đồng hoặc được chấp thuận sau này trong Hợp đồng bảo hiểm, cộng với
- Tất cả các quyền lợi phải trả lúc đáo hạn theo các điều khoản bảo hiểm bổ trợ của Hợp đồng bảo hiểm này, cộng với
- Tất cả các khoản bảo tức tích lũy, cộng với
- Tất cả các khoản tiền mặt tích lũy, trừ đi
- Tất cả các khoản Nợ, nếu có

ĐIỀU 18 ▸ THỦ TỤC GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

18.1 Thông báo và bằng chứng về sự kiện bảo hiểm

Thông báo về sự kiện bảo hiểm xảy ra phải được làm thành văn bản và gửi đến Công ty trong vòng 30 (ba mươi) ngày sau khi xảy ra sự kiện bảo hiểm. Trong trường hợp thông báo không được gửi trong thời hạn quy định, người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm phải chứng minh được rằng thông báo đã được gửi cho Công ty trong thời gian sớm nhất có thể, nếu không Công ty sẽ có quyền từ chối giải quyết quyền lợi bảo hiểm.

Trước khi thanh toán cho bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào, Công ty phải nhận được đầy đủ các loại chứng từ sau, tương ứng với từng sự kiện bảo hiểm:

- a) Các mẫu đơn do Công ty cung cấp đã được điền hoàn chỉnh và chính xác,
- b) Chứng từ chứng minh về sự kiện bảo hiểm theo quy định của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn:

- i. Giấy chứng tử trong trường hợp yêu cầu thanh toán quyền lợi tử vong,
 - ii. Giấy ra viện (bản sao có chứng thực sao y bản chính) trong trường hợp yêu cầu thanh toán quyền lợi nằm viện qua đêm,
 - iii. Hợp đồng bản chính (hoặc bản sao y do Công ty cung cấp) trong trường hợp nhận thanh toán quyền lợi đáo hạn hoặc quyền lợi chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn.
- c) Các giấy tờ khác bao gồm chứng minh nhân dân của Người thụ hưởng hoặc/và Người được ủy quyền nhận quyền lợi bảo hiểm, Văn bản chuyển nhượng tùy trường hợp cụ thể và cần thiết theo quy định của Công ty.

18.2 Thời hạn nộp yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm phải nộp cho Công ty yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm và các bằng chứng và chứng từ liên quan đến sự kiện bảo hiểm theo quy định tại Điều 18.1 trong vòng 12 (mười hai) tháng sau khi xảy ra sự kiện bảo hiểm. Trong trường hợp không thể nộp yêu cầu trong thời hạn quy định, người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm phải chứng minh được rằng yêu cầu đã được nộp cho Công ty trong thời gian sớm nhất có thể, nếu không Công ty có quyền từ chối giải quyết quyền lợi bảo hiểm.

18.3 Thời gian giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Công ty sẽ ra quyết định và chi trả quyền lợi bảo hiểm, nếu có chậm nhất là 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được các bằng chứng và chứng từ đầy đủ và chính xác liên quan đến yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm. Trong trường hợp từ chối chi trả, Công ty sẽ trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do từ chối.

Khi Hợp đồng bảo hiểm đáo hạn, Quyền lợi bảo hiểm đáo hạn, nếu có, sẽ được chi trả trong vòng 3 (ba) ngày làm việc sau khi Công ty nhận được chứng từ đầy đủ và chính xác theo quy định của Công ty.

Công ty sẽ cố gắng giải quyết ngay tất cả các yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm. Nếu vì bất kỳ lý do gì mà yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm không được hoàn tất trong thời gian quy định thì Công ty sẽ trả lãi cho thời gian trả chậm trên cơ sở lãi suất bằng với lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước Việt Nam được áp dụng tại thời điểm thanh toán.

CHƯƠNG III ▸ ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM VÀ GIÁ TRỊ HOÀN LẠI

ĐIỀU 19 ▸ ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM VÀ GIA HẠN ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM

Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ đóng các khoản phí bảo hiểm đến hạn theo đúng kỳ hạn ghi trong Trang Hợp đồng hoặc trong Xác nhận thay đổi Hợp đồng.

Thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm là 60 (sáu mươi) ngày kể từ Ngày đến hạn đóng phí bảo hiểm. Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, Hợp đồng bảo hiểm vẫn được duy trì hiệu lực.

Sau khi áp dụng Điều 20 về các quy định cho tạm ứng theo Hợp đồng bảo hiểm, nếu phí bảo hiểm đến hạn vẫn không được đóng đủ trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm thì Hợp đồng bảo hiểm sẽ mất hiệu lực và mọi trách nhiệm và nghĩa vụ của Công ty theo Hợp đồng này cũng chấm dứt. Tuy nhiên, Hợp đồng bảo hiểm có thể được khôi phục theo quy định tại Điều 21.

ĐIỀU 20 ▸ THANH TOÁN PHÍ BẢO HIỂM TỰ ĐỘNG

Sau khi kết thúc thời gian gia hạn đóng phí mà phí bảo hiểm chưa được đóng, phí bảo hiểm đến hạn sẽ được khấu trừ từ Phiếu tiền mặt tích lũy, nếu có của Hợp đồng bảo hiểm. Nếu Phiếu tiền mặt không đủ đóng cho một kỳ phí, khoản phí bảo hiểm còn thiếu sẽ tiếp tục được khấu trừ từ Bảo tức tích lũy. Nếu Bảo tức tích lũy không đủ đóng cho một kỳ phí, khoản phí bảo hiểm còn thiếu sẽ được tự động cho tạm ứng Thanh toán phí bảo hiểm tự động từ Giá trị tiền mặt của Hợp đồng như là một khoản tạm ứng theo Điều 23.1 dưới đây. Hợp đồng bảo hiểm tiếp tục có hiệu lực.

Nếu Giá trị hoàn lại không đủ thanh toán cho một kỳ phí bảo hiểm theo định kỳ hiện tại, Hợp đồng bảo hiểm sẽ tự động chuyển đổi sang định kỳ phí ngắn hơn để được tiếp tục tạm ứng từ Giá trị tiền mặt để đóng phí bảo hiểm tự động, với điều kiện định kỳ phí tối thiểu là hàng tháng. Nếu Giá trị hoàn lại không đủ đóng phí bảo hiểm theo định kỳ phí tháng, Hợp đồng bảo hiểm sẽ bị chấm dứt khi kết thúc thời gian gia hạn đóng phí và mọi trách nhiệm và nghĩa vụ của Công ty cũng chấm dứt. Tuy nhiên, Hợp đồng bảo hiểm có thể được khôi phục theo Điều 21.

ĐIỀU 21 ▸ KHÔI PHỤC HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Khi Hợp đồng bảo hiểm bị chấm dứt do không đóng phí bảo hiểm đến hạn và do tổng Nợ theo Hợp đồng bảo hiểm bằng hoặc lớn hơn giá trị tiền mặt của Hợp đồng bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm, nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Bên mua bảo hiểm đưa ra yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm trong thời gian 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày Hợp đồng bảo hiểm bị chấm dứt và trước ngày đáo hạn Hợp đồng;
- Hợp đồng bảo hiểm chưa bị hủy ngang;
- Hợp đồng bảo hiểm chưa bị chuyển thành Hợp đồng bảo hiểm giảm,
- Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm đủ điều kiện tham gia bảo hiểm do Công ty quy định;
- Bên mua bảo hiểm hoàn trả toàn bộ các khoản Nợ và lãi phát sinh đến thời điểm khôi phục; và
- Nếu ngày đến hạn đóng phí tiếp theo nằm trong phạm vi 30 (ba mươi) ngày tính từ ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm, thì Bên mua bảo hiểm cũng phải đóng khoản phí bảo hiểm sắp tới này ngay vào thời điểm khôi phục.

Công ty sẽ không thanh toán quyền lợi bảo hiểm nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra hoặc triệu chứng của bệnh tật gây ra sự kiện bảo hiểm đó đã xuất hiện trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm bị chấm dứt hiệu lực.

ĐIỀU 22 ▸ BẢNG GIÁ TRỊ TIỀN MẶT

Với điều kiện phí bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm được đóng đủ khi đến hạn và Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực, Hợp đồng bảo hiểm sẽ có giá trị tiền mặt kể từ khi kỳ phí đầu tiên của Năm Hợp đồng thứ 2 đã được đóng. Trang Hợp đồng của Hợp đồng bảo hiểm thể hiện Giá trị tiền mặt bảo đảm và Số tiền Bảo hiểm giảm bảo đảm vào cuối các năm Hợp đồng bảo hiểm với giả định rằng các khoản phí bảo hiểm trong Thời hạn đóng phí bảo hiểm đã được đóng cho đến cuối Năm Hợp đồng đó. Bảng này chưa tính đến bảo tức tích lũy, quyền lợi phiếu tiền mặt tích lũy cũng như các khoản Nợ.

Giá trị tiền mặt và Số tiền bảo hiểm giảm tại các thời điểm không phải cuối một Năm Hợp đồng sẽ được điều chỉnh dựa vào phương pháp Công ty áp dụng vào thời điểm đó.

ĐIỀU 23 ▸ CÁC QUYỀN LỢI DƯỚI TRÊN GIÁ TRỊ TIỀN MẶT

Khi Hợp đồng bảo hiểm có giá trị tiền mặt, Bên mua bảo hiểm có thể gửi yêu cầu bằng văn bản đến Công ty nếu muốn thực hiện các quyền sau:

23.1 Tạm ứng từ giá trị tiền mặt

Công ty có thể cấp khoản tạm ứng không vượt quá 80% Giá trị tiền mặt của Hợp đồng bảo hiểm tại thời điểm yêu cầu tạm ứng, trừ đi các khoản Nợ, nếu có.

Lãi (bao gồm cả lãi do tạm ứng để đóng phí bảo hiểm tự động và các khoản Nợ khác) sẽ được tính trên số dư Nợ thực tế, thời gian nợ/tạm ứng thực tế và theo lãi suất do Công ty quyết định. Lãi sẽ được gộp vào Nợ gốc khi có các giao dịch làm tăng giảm khoản Nợ, hoặc vào Ngày kỷ niệm Hợp đồng hoặc khi Công ty công bố lãi suất mới.

Bên mua bảo hiểm có thể hoàn trả các khoản Nợ và lãi tại bất kỳ thời điểm nào nếu khoản thanh toán mỗi lần đáp ứng giới hạn thanh toán tối thiểu do Công ty quy định tại từng thời điểm.

Khoản Nợ cộng lãi sẽ được tự động khấu trừ trước khi Công ty thanh toán bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào theo Hợp đồng bảo hiểm này. Khi tổng số tiền Nợ cộng lãi này lớn hơn giá trị tiền mặt, Hợp đồng bảo hiểm sẽ tự động chấm dứt hiệu lực.

23.2 Giá trị hoàn lại

Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu hủy ngang Hợp đồng bảo hiểm bằng cách gửi văn bản thông báo đến Công ty và trả lại Hợp đồng bảo hiểm. Công ty sẽ chi trả Giá trị hoàn lại, nếu có, tính tại thời điểm yêu cầu hủy ngang cho Bên mua bảo hiểm hoặc người được Bên mua bảo hiểm chỉ định bằng văn bản.

23.3 Bảo hiểm giảm

Khi Hợp đồng bảo hiểm có Giá trị tiền mặt, Bên mua bảo hiểm có thể dùng đóng phí bảo hiểm và chuyển đổi Hợp đồng bảo hiểm này thành Hợp đồng bảo hiểm giảm có Số tiền bảo hiểm nhỏ hơn mà không phải đóng thêm khoản phí bảo hiểm nào trong tương lai.

Ngay khi Hợp đồng bảo hiểm được chuyển đổi thành Hợp đồng bảo hiểm giảm:

- Hợp đồng bảo hiểm sẽ không tiếp tục được hưởng bảo tức. Với các khoản bảo tức và phiếu tiền mặt đã tích lũy sẽ được trả cho Bên mua bảo hiểm;
- Quyền lợi trợ cấp nằm viện sẽ chấm dứt;
- Tất cả các quyền lợi bảo hiểm bổ sung kèm theo sẽ chấm dứt;
- Các quyền lợi bảo hiểm còn lại (tử vong, đáo hạn, và phiếu tiền mặt) chỉ được chi trả trên cơ sở Số tiền bảo hiểm đã giảm;
- Hợp đồng bảo hiểm vẫn có thể được hủy ngang để nhận giá trị hoàn lại được nêu trong bảng giá trị hoàn lại theo số tiền bảo hiểm đã giảm; và
- Hợp đồng bảo hiểm giảm sẽ không được khôi phục lại Số tiền bảo hiểm ban đầu.

ĐIỀU 24 ▸ LOẠI TIỀN THANH TOÁN VÀ ĐỊA ĐIỂM THANH TOÁN

Tất cả các khoản tiền phải đóng cho Công ty hoặc do Công ty trả sẽ được thanh toán bằng Việt Nam Đồng và sẽ được thực hiện tại các văn phòng của Công ty ở Việt Nam.

ĐIỀU 25 ▸ GIẢI QUYẾT MÂU THUẤN VÀ TRANH CHẤP

Hợp đồng bảo hiểm được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật của Việt Nam.

Mọi tranh chấp liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm này, nếu không giải quyết được bằng thương lượng giữa các bên thì một trong các bên có quyền đưa ra tòa án ở Việt Nam nơi Công ty có trụ sở chính hoặc nơi Bên mua bảo hiểm cư trú hợp pháp giải quyết phù hợp với quy định hiện hành.

Thời hiệu khởi kiện của Hợp đồng bảo hiểm là 3 (ba) năm, hoặc thời hạn khác theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành, kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.

ĐIỀU 26 ▸ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt ngay khi có bất kỳ sự kiện nào dưới đây xảy ra:

- a. Khi kết thúc thời hạn gia hạn đóng phí bảo hiểm theo quy định tại Điều 19 mà phí bảo hiểm vẫn không được đóng đầy đủ.
- b. Ngày Bên mua bảo hiểm yêu cầu hủy ngang hoặc chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm để nhận giá trị hoàn lại.
- c. Ngày Người được bảo hiểm tử vong
- d. Ngày đáo hạn Hợp đồng bảo hiểm.

Việc chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm sẽ không làm ảnh hưởng đến bất kỳ khoản thanh toán quyền lợi bảo hiểm phát sinh trước thời điểm chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.

ĐIỀU KHOẢN SẢN PHẨM BẢO HIỂM BỔ TRỢ

QUYỀN LỢI MIỄN NỘP PHÍ BẢO HIỂM

Được phê chuẩn theo công văn: Công văn 1634/TC/TCNH ngày 28/04/2000

Công văn 10261/TC/TCNH ngày 20/09/2002, Công văn 2530/TC/TCNH ngày 20/03/2003 của Bộ Tài Chính

Điều khoản quyền lợi miễn nộp phí này được Công ty kèm theo Hợp đồng bảo hiểm gốc và là một phần của chính Hợp đồng bảo hiểm gốc đó (dưới đây gọi là “**Hợp đồng bảo hiểm gốc**”).

Nếu Điều khoản quyền lợi miễn nộp phí bảo hiểm được cấp cùng thời điểm cấp Hợp đồng bảo hiểm gốc, thì ngày có hiệu lực của Điều khoản này là Ngày có hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm gốc. Nếu điều khoản quyền lợi miễn nộp phí bảo hiểm được cấp sau ngày cấp Hợp đồng bảo hiểm gốc, thì ngày có hiệu lực của Điều khoản quyền lợi miễn nộp phí bảo hiểm sẽ là ngày cấp Điều khoản quyền lợi miễn nộp phí bảo hiểm. Trang Hợp đồng của Hợp đồng bảo hiểm gốc ghi các số tiền và các thời hạn sau đây:

1. Phí bảo hiểm phải trả cho Điều khoản quyền lợi miễn nộp phí bảo hiểm;
2. Quyền lợi bảo hiểm của Điều khoản miễn nộp phí bảo hiểm;
3. Ngày hết hiệu lực của Điều khoản quyền lợi miễn nộp phí bảo hiểm.

Nếu Điều khoản quyền lợi miễn nộp phí bảo hiểm này được cấp sau ngày cấp Hợp đồng bảo hiểm gốc thì Điều khoản này là một phần bổ sung kèm theo Hợp đồng bảo hiểm gốc và nêu các số tiền và thời hạn nói trên. Các số tiền và thời hạn được nêu trong phần Điều khoản bổ sung này sẽ thay thế số tiền và thời hạn nói trên trong Trang Hợp đồng của Hợp đồng bảo hiểm gốc.

I ▸ ĐỊNH NGHĨA

Người thanh toán phí bảo hiểm:

Là Bên mua bảo hiểm vào ngày có hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm. Điều khoản quyền lợi miễn nộp phí bảo hiểm sẽ không được áp dụng khi người thanh toán phí bảo hiểm đến tuổi 65 hoặc hơn.

Định nghĩa về thương tật toàn bộ:

Thương tật toàn bộ có nghĩa là vì lý do bệnh tật hay tổn thương cơ thể, Người thanh toán phí bảo hiểm không thể tham gia vào bất cứ nghề nghiệp nào hoặc làm bất cứ việc gì để có thu nhập hay lợi nhuận.

Tình trạng tổn tại trước:

Có nghĩa là tình trạng sức khỏe khiến Người thanh toán phí bảo

hiểm đã phải được điều trị y tế hay chịu sự chỉ dẫn điều trị y tế hoặc Người thanh toán phí bảo hiểm đã biết hoặc có thể được phán đoán là đã biết trước khi bắt đầu điều khoản này trừ khi những tình trạng nói trên đã được thông báo cho Công ty và được Công ty chấp thuận.

Trừ khi được giải thích riêng trong điều khoản này, tất cả các thuật ngữ sử dụng trong điều khoản này được hiểu theo cùng nghĩa như các thuật ngữ đã sử dụng và định nghĩa trong điều khoản Hợp đồng bảo hiểm mà điều khoản này đính kèm.

II ▸ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

1. Quyền lợi thương tật toàn bộ:

Nếu Người thanh toán phí bảo hiểm bị thương tật toàn bộ như định nghĩa trên đây và bị tàn tật như vậy liên tục trong thời gian ít nhất là sáu tháng liên tục kể từ ngày hoặc sau ngày có hiệu lực của Điều khoản quyền lợi miễn nộp phí bảo hiểm, Công ty sẽ miễn thu phí bảo hiểm mỗi khi đến kỳ nộp phí sau khi bắt đầu bị thương tật và trong thời gian bị thương tật liên tục cho đến ngày đáo hạn hợp đồng. Phí bảo hiểm được miễn sẽ là số phí bảo hiểm nộp theo phương thức thanh toán áp dụng khi thương tật toàn bộ xảy ra. Công ty sẽ không miễn phí bảo hiểm đến hạn thanh toán trên một năm kể từ ngày Công ty nhận được thông báo về yêu cầu thanh toán quyền lợi bảo hiểm bằng văn bản tại trụ sở chính của Công ty, trừ khi được chứng minh là có lý do hợp lý không thể thông báo yêu cầu trên trong vòng một năm sau khi thương tật toàn bộ xảy ra và phải nộp ngay thông báo khi có điều kiện thích hợp.

2. Loại trừ về thương tật:

Điều khoản quyền lợi miễn nộp phí này sẽ không được áp dụng nếu thương tật toàn bộ xảy ra khi điều khoản này không có hiệu lực hoặc đã chấm dứt, hoặc thương tật như trên là kết quả trực tiếp hay gián tiếp của bất kỳ một trong những nguyên nhân sau:

2.1. Bất kỳ trường hợp chủ ý tự gây ra tổn thương.

2.2. Do chiến tranh hoặc hành động nào liên quan đến chiến tranh, thực hiện nghĩa vụ quân sự hoặc trong lực lượng dân phòng hỗ trợ cho bất kỳ nước nào.

“Chiến tranh” có nghĩa là bất kỳ cuộc chiến nào cho dù có được tuyên bố hay không hoặc bất kỳ xung đột nào xảy ra giữa các lực lượng có vũ trang của các nước, các tổ chức hoặc liên kết quốc tế. “Lực lượng vũ trang của bất kỳ nước nào” có nghĩa là lực lượng quân đội, hải quân và không quân và có thể bao gồm cả lực lượng vũ trang của bất kỳ tổ chức quốc tế nào.

2.3. Nổi loạn, nội chiến hay khởi nghĩa.

2.4. Phạm tội hoặc cố tình phạm tội hình sự.

2.5. Tình trạng tổn tại trước như đã được định nghĩa ở trên.

2.6. Bất kỳ sự tàn tật nào liên quan đến Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải (AIDS) và bất kỳ tình trạng hoặc bệnh tật nào liên quan đến AIDS (ARC), hoặc nhiễm vi rút gây suy giảm miễn dịch ở người (HIV).

3. Thông báo yêu cầu thanh toán quyền lợi bảo hiểm và bằng chứng về thương tật toàn bộ:

Trước khi bất kỳ khoản phí bảo hiểm nào được miễn trả vì Người thanh toán phí bảo hiểm bị thương tật toàn bộ thì Công ty phải nhận được các giấy tờ sau:

1. Thông báo bằng văn bản yêu cầu thanh toán quyền lợi bảo hiểm trong khi Người thanh toán phí bảo hiểm vẫn còn sống và tiếp tục bị thương tật toàn bộ, và
2. Bằng chứng về thương tật như định nghĩa trên:
 - (a) phải được gửi đến trụ sở chính của Công ty không chậm hơn sáu tháng sau khi có thông báo bằng văn bản yêu cầu thanh toán quyền lợi bảo hiểm, và
 - (b) không quá một năm sau ngày đến kỳ nộp phí bảo hiểm nhưng không trả, hoặc sau ngày chấm dứt hiệu lực bảo hiểm theo điều khoản này.

Tuy nhiên việc không cung cấp cho Công ty thông báo yêu cầu thanh toán quyền lợi bảo hiểm và bằng chứng thương tật như yêu cầu theo điểm (1) và (2) ở trên sẽ không làm mất tính hiệu lực và bị từ chối yêu cầu thanh toán quyền lợi bảo hiểm nếu chứng minh được rằng không thể đưa ra được thông báo hay bằng chứng nói trên vào thời gian đó và khi có điều kiện thích hợp phải cung cấp ngay các bằng chứng này cho Công ty.

Công ty có thể yêu cầu cung cấp các bằng chứng về thương tật toàn bộ và liên tục của Người thanh toán phí bảo hiểm vào những lúc thích hợp trong vòng hai năm đầu xảy ra thương tật, nhưng sau đó sẽ không được yêu cầu cung cấp bằng chứng quá một lần trong một năm. Nếu không cung cấp được bằng chứng trên, hoặc Người thanh toán phí bảo hiểm tham gia vào bất cứ ngành

nghề nào hoặc làm bất kỳ việc gì để có thu nhập hay kiếm lợi nhuận, những khoản phí bảo hiểm tiếp theo đến kỳ thanh toán đều phải nộp theo đúng các điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm gốc.

Công ty có thể yêu cầu Người thanh toán phí bảo hiểm phải đi khám sức khỏe tại một bác sĩ do Công ty chỉ định như một phần của bằng chứng.

4. Quyền lợi bảo hiểm không bị ảnh hưởng:

Mọi quyền lợi bảo hiểm phải trả trong mọi trường hợp theo Hợp đồng bảo hiểm gốc sẽ không bị giảm khi phí bảo hiểm được miễn trả. Bảo tức, nếu có, tiền mặt, khoản vay và các quyền lợi không bị tước đoạt nếu có khi phí bảo hiểm được miễn trả sẽ giống như khi trả phí bảo hiểm.

5. Các quy định khác:

Mọi khoản phí bảo hiểm đến kỳ thanh toán trước khi Công ty chấp thuận yêu cầu thanh toán quyền lợi bảo hiểm theo Điều khoản này sẽ phải nộp cho Công ty theo các mục của điều khoản này. Tuy nhiên, mọi khoản phí bảo hiểm đã nộp cho Công ty và sau này được miễn thì Công ty sẽ hoàn lại hoặc, nếu phí bảo hiểm đã nộp không được hoàn lại trước ngày điều khoản này đáo hạn hoặc khi xảy ra tử vong của Người được bảo hiểm thì Công ty phải hoàn lại trong quyền lợi bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm gốc.

Nếu thương tật toàn bộ xảy ra trong thời gian gia hạn sau ngày đến kỳ nộp phí bảo hiểm, thì việc không nộp phí bảo hiểm sẽ không làm mất hiệu lực của bất kỳ yêu cầu thanh toán quyền lợi bảo hiểm nào về thương tật đó, nhưng phí bảo hiểm quá hạn phải trả cho Công ty cộng với lãi theo lãi suất năm do Công ty quy định tại từng thời điểm phù hợp với hướng dẫn về tỷ lệ lãi suất tối đa do Ngân hàng Nhà nước quy định, trước khi bất kỳ khoản phí bảo hiểm nào tiếp theo được miễn.

III ▶ TUỔI VÀ GIỚI TÍNH

Nếu khai sai tuổi và/hoặc giới tính của Người thanh toán phí bảo hiểm trong đơn yêu cầu bảo hiểm, thì khoản tiền được trả và mỗi quyền lợi được quy định trong Điều khoản quyền lợi miễn nộp phí bảo hiểm sẽ được tính theo cách mà khoản phí bảo hiểm đã trả có thể mua được bảo hiểm trên cơ sở tuổi và/hoặc giới tính thực. Tuổi của Người thanh toán phí bảo hiểm sẽ được công nhận nếu bằng chứng chính xác được nộp cho Công ty.

Nếu khai báo sai về tuổi trong Đơn yêu cầu bảo hiểm, mà tuổi thực không nằm trong phạm vi quy định về tuổi được bảo hiểm theo nguyên tắc khai thác thông thường của Công ty tại thời điểm cấp Điều khoản quyền lợi miễn nộp phí bảo hiểm, Công ty

sẽ hoàn lại 100% số phí bảo hiểm không cộng lãi, và không trả bất kỳ quyền lợi nào khác trong Hợp đồng bảo hiểm này.

IV ▶ KHÔNG THAM GIA CHIA LÃI

Điều khoản bổ sung này không tham gia vào việc phân chia bất kỳ khoản lãi nào từ Công ty.

V ▶ QUYỀN LỢI KHÔNG BỊ TƯỚC ĐOẠT

Quyền lợi bảo hiểm của Điều khoản bổ trợ này sẽ không làm ảnh hưởng đến giá trị tiền mặt nếu có, của Hợp đồng bảo hiểm gốc.

VI ▶ GIA HẠN

Điều khoản này có thể được gia hạn bằng cách thanh toán phí bảo hiểm vào ngày có hiệu lực của việc gia hạn theo tỷ lệ phí bảo hiểm của Công ty có hiệu lực vào thời điểm đó và Công ty có quyền từ chối cho gia hạn điều khoản vào bất kỳ ngày kỷ niệm hợp đồng nào, nếu có báo trước 30 ngày bằng văn bản gửi hoặc giao cho người thanh toán phí bảo hiểm theo địa chỉ cuối cùng được thông báo cho Công ty. Việc Công ty chấp nhận cho nộp phí bảo hiểm được coi là đồng ý cho gia hạn điều khoản. Ngoại trừ trường hợp gia hạn như đã trình bày ở đây, điều khoản này sẽ chấm dứt khi hết thời hạn bảo hiểm của khoản phí bảo hiểm đã trả. Trong bất cứ trường hợp nào, điều khoản này sẽ chấm dứt vào ngày kỷ niệm hợp đồng cuối cùng mà người thanh toán phí bảo hiểm đạt 65 tuổi.

VII ▶ CHẤM DỨT

Quyền lợi bảo hiểm trong Điều khoản về Quyền lợi miễn nộp phí bảo hiểm sẽ chấm dứt vào ngày xảy ra sớm nhất trong những ngày sau:

1. Ngày hết hạn của thời hạn hoãn nợ sau ngày đến kỳ nộp phí bảo hiểm.
2. Khi công ty đã trả hết quyền lợi bảo hiểm của Hợp đồng gốc.
3. Ngày kết thúc hoặc đáo hạn Hợp đồng gốc và/hoặc điều khoản này.
4. Khi Quyền lợi bảo hiểm đã trả phí đầy đủ với số tiền bảo hiểm giảm bắt đầu có hiệu lực hoặc Hợp đồng gốc bị hủy ngang để lĩnh giá trị tiền mặt.
5. Ngày kỷ niệm hợp đồng khi Người được bảo hiểm đến tuổi 65.
6. Khi Bên mua bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm yêu cầu chấm dứt điều khoản này.

Việc chấm dứt quyền lợi này sẽ không làm ảnh hưởng đến khiếu nại xảy ra trước đó.

ĐIỀU KHOẢN SẢN PHẨM BẢO HIỂM BỔ TRỢ QUYỀN LỢI MIỄN NỘP PHÍ BẢO HIỂM ĐẶC BIỆT

Được phê chuẩn theo công văn: Công văn 12470/TC/TCNH ngày 24/12/2001

Công văn 10261/TC/TCNH ngày 20/09/2002, Công văn 2530/TC/TCNH ngày 20/03/2003 của Bộ Tài Chính

Điều khoản quyền lợi miễn nộp phí bảo hiểm đặc biệt này được Công ty kèm theo hợp đồng bảo hiểm gốc và là một phần của chính hợp đồng bảo hiểm đó (dưới đây gọi là “**Hợp đồng bảo hiểm**”).

Nếu điều khoản này được cấp cùng thời điểm cấp Hợp đồng bảo hiểm, thì ngày có hiệu lực của điều khoản này là Ngày hiệu lực Hợp đồng của Hợp đồng bảo hiểm. Nếu điều khoản này được cấp sau ngày cấp Hợp đồng bảo hiểm, thì ngày có hiệu lực của điều khoản này sẽ chính là ngày điều khoản này được cấp. Trang Hợp đồng của Hợp đồng bảo hiểm ghi các khoản tiền và thời điểm sau đây:

1. Phí bảo hiểm được thanh toán theo điều khoản này;
2. Quyền lợi bảo hiểm của điều khoản này;
3. Ngày hết hiệu lực của điều khoản này.

Nếu điều khoản này được cấp sau ngày cấp Hợp đồng bảo hiểm thì điều khoản này sẽ là một phần bổ sung kèm theo Hợp đồng bảo hiểm và nêu các khoản tiền và thời điểm nói trên. Các khoản tiền và thời điểm được nêu trong phần điều khoản này sẽ thay thế khoản tiền và thời điểm nói trên trong Trang Hợp đồng của Hợp đồng bảo hiểm.

I ▶ ĐỊNH NGHĨA

1. **Người thanh toán phí bảo hiểm** là Bên mua bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm vào ngày có hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm. Điều khoản này sẽ không áp dụng khi Người thanh toán phí bảo hiểm đến tuổi 65 hoặc cao hơn. Người thanh toán phí bảo hiểm phải thường xuyên cư trú tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Tuổi cấp quyền lợi bổ sung này của Người thanh toán phí bảo hiểm là từ 20 (hai mươi) tuổi đến 64 (sáu mươi bốn) tuổi.
2. Trừ khi được giải thích riêng trong điều khoản này, tất cả các thuật ngữ sử dụng trong điều khoản này được hiểu theo cùng nghĩa như các thuật ngữ đã sử dụng và định nghĩa trong điều khoản Hợp đồng bảo hiểm mà điều khoản này đính kèm.

II ▶ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

1. Quyền lợi khi tử vong

Khi Người thanh toán phí bảo hiểm tử vong, Công ty sẽ miễn thu phí bảo hiểm của mỗi lần đến kỳ nộp phí cho

đến khi điều khoản này hết hiệu lực, sau khi Công ty đã nhận được bằng chứng có thể chấp nhận được rằng sự tử vong đó đã xảy ra trước khi việc bảo hiểm theo điều khoản này chấm dứt và được Công ty chấp thuận. Phí bảo hiểm được miễn nộp sẽ là khoản phí bảo hiểm được nộp theo phương thức thanh toán áp dụng tại thời điểm Người thanh toán phí bảo hiểm tử vong.

2. Loại trừ

Quyền lợi miễn nộp phí bảo hiểm đặc biệt này sẽ không được áp dụng nếu tử vong xảy ra khi điều khoản này hết hiệu lực hoặc bị chấm dứt, hoặc tử vong do kết quả trực tiếp hay gián tiếp của một trong các nguyên nhân sau:

- a) Phạm tội hoặc cố tình phạm tội hình sự.
- b) Bất kỳ tử vong nào liên quan đến hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải (AIDS) và bất kỳ tình trạng hoặc bệnh tật nào liên quan đến AIDS (ARC), hoặc nhiễm vi rút gây suy giảm miễn dịch ở người (HIV).
- c) Nếu Người thanh toán phí bảo hiểm tử vong do tự tử trong thời gian 2 (hai) năm kể từ ngày cấp hoặc ngày khôi phục hiệu lực của điều khoản này, cho dù Người thanh toán phí bảo hiểm có bị mất trí hay không, thì Công ty chỉ có trách nhiệm hoàn lại các khoản phí bảo hiểm đã nộp mà không có lãi. Sau 2 (hai) năm kể từ ngày cấp hoặc kể từ ngày khôi phục hiệu lực của điều khoản này, hạn chế này sẽ không được áp dụng.

3. Thông báo và bằng chứng yêu cầu thanh toán quyền lợi bảo hiểm

Quyền lợi bảo hiểm sẽ được giải quyết theo các quy định của Hợp đồng bảo hiểm khi Công ty nhận được các bằng chứng về sự tử vong của Người thanh toán phí bảo hiểm. Ngoài ra, các bằng chứng sau phải được cung cấp cho Công ty:

- i) Hợp đồng bảo hiểm và các phụ lục, nếu có.
- ii) Hoàn chỉnh các mẫu có liên quan do Công ty cung cấp.
- iii) Mối quan hệ của người hoặc những người yêu cầu thanh toán quyền lợi bảo hiểm.
- iv) Việc xảy ra sự kiện được bảo hiểm.
- v) Tuổi của Người thanh toán phí bảo hiểm (trừ khi đã nộp cho Công ty bằng chứng phù hợp về tuổi).

Thời hạn yêu cầu thanh toán các quyền lợi bảo hiểm theo điều khoản này là một năm hoặc một thời hạn khác theo quy định hiện hành của luật pháp kể từ ngày xảy ra sự kiện được bảo hiểm. Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác không tính vào thời hạn yêu cầu thanh toán tiền bảo hiểm.

Trong trường hợp người yêu cầu thanh toán chứng minh được rằng người yêu cầu thanh toán không biết thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm, thì thời hạn quy định nói trên được tính từ ngày người yêu cầu thanh toán biết việc xảy ra sự kiện bảo hiểm đó.

Công ty sẽ cố gắng giải quyết ngay tất cả các yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm. Nếu vì bất kỳ lý do gì mà yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm không được thanh toán sau 2 (hai) tháng kể từ ngày yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm thì Công ty sẽ trả một khoản lãi tương đương mức lãi suất nợ quá hạn do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Điều khoản này sẽ chấm dứt sau khi Công ty đã giải quyết xong tất cả những quyền lợi của điều khoản này.

4. Quyền lợi bảo hiểm không bị ảnh hưởng

Các quyền lợi bảo hiểm trong mọi trường hợp được thanh toán theo Hợp đồng bảo hiểm sẽ không bị giảm sau khi phí bảo hiểm được miễn nộp. Bảo tức, nếu có, giá trị tiền mặt, khoản vay và các quyền lợi không bị tước đoạt, nếu có, sẽ không bị thay đổi so với khi phải nộp phí bảo hiểm sau khi phí bảo hiểm được miễn nộp.

5. Các quy định khác

Trước khi Công ty chấp thuận yêu cầu thanh toán theo điều khoản này, mọi khoản phí bảo hiểm đến hạn sẽ phải nộp cho Công ty theo các quy định của Hợp đồng bảo hiểm. Tuy nhiên, mọi khoản phí bảo hiểm đã nộp cho Công ty và sau này được miễn thì Công ty sẽ hoàn lại hoặc, nếu phí bảo hiểm đã nộp không được hoàn lại trước ngày Hợp đồng bảo hiểm hết hiệu lực hoặc sau khi xảy ra tử vong của Người được bảo hiểm, thì Công ty phải hoàn trả lại đầy đủ khi thanh toán quyền lợi bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm gốc.

Nếu Người thanh toán phí bảo hiểm tử vong trong thời gian gia hạn nộp phí bảo hiểm sau ngày đến kỳ nộp phí bảo hiểm, thì việc không nộp phí bảo hiểm sẽ không làm mất hiệu lực của bất kỳ yêu cầu thanh toán quyền lợi bảo hiểm nào về sự tử vong đó, nhưng phí bảo hiểm quá hạn vẫn phải được nộp cho Công ty cộng với lãi theo mức lãi suất hàng năm do Công ty quy định tại từng thời điểm phù hợp với quy định về mức lãi suất tối đa do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định, trước khi bất kỳ khoản phí bảo hiểm nào tiếp theo được miễn nộp.

III ▸ KHAI BÁO SAI TUỔI CỦA NGƯỜI THANH TOÁN PHÍ BẢO HIỂM

Trong trường hợp khai báo sai tuổi của Người thanh toán phí bảo hiểm trong Đơn yêu cầu bảo hiểm, thì tùy từng trường hợp Công ty sẽ áp dụng một trong hai phương thức giải quyết sau:

- i) Nếu khoản phí bảo hiểm đã nộp nhiều hơn khoản phí bảo hiểm phải nộp, thì Công ty sẽ hoàn trả lại khoản phí thừa không có lãi; hoặc
- ii) Nếu khoản phí bảo hiểm đã nộp ít hơn khoản phí bảo hiểm phải nộp, Công ty sẽ điều chỉnh giảm quyền lợi của điều khoản này xuống phù hợp với khoản phí bảo hiểm đã nộp.

Tuổi của Người thanh toán phí bảo hiểm được chấp nhận khi bằng chứng phù hợp về tuổi được cung cấp cho Công ty.

Nếu khai báo sai về tuổi trong Đơn yêu cầu bảo hiểm, mà tuổi thực không nằm trong nhóm tuổi có thể được bảo hiểm (như được nêu trong phần “Định nghĩa”), thì Công ty sẽ hoàn lại 100% số phí bảo hiểm sau khi khấu trừ các chi phí và phí tổn phát sinh hợp lý.

IV ▸ KHÔNG THAM GIA CHIA LÃI

Điều khoản này không quy định việc tham gia chia bất kỳ khoản lãi nào từ Công ty.

V ▸ QUYỀN LỢI KHÔNG BỊ TƯỚC ĐOẠT

Quyền lợi bảo hiểm của điều khoản này sẽ không làm ảnh hưởng đến giá trị tiền mặt nếu có, của Hợp đồng bảo hiểm.

VI ▸ MẶC NHIÊN THỪA NHẬN HIỆU LỰC

Công ty có quyền xem điều khoản này là vô hiệu nếu Người thanh toán phí bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm không khai báo hoặc khai báo sai bất kỳ thông tin nào có tầm quan trọng đối với việc bảo hiểm trong các chứng từ y tế hoặc trong bất kỳ bản kê khai hoặc bản trả lời câu hỏi nào làm bằng chứng về khả năng có thể bảo hiểm, và Người thanh toán phí bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm có liên quan cũng không khai báo việc không khai báo hoặc khai báo sai nói trên.

Bất kể quy định trên, trừ trường hợp gian lận, Công ty vẫn thừa nhận hiệu lực của điều khoản này vì lý do không khai báo hoặc khai báo sai, sau khi điều khoản này có hiệu lực 2 (hai) năm kể từ ngày cấp nếu điều khoản này duy trì liên tục, hoặc kể từ ngày khôi phục hiệu lực gần nhất (nếu có), trong thời gian Người thanh toán phí bảo hiểm còn sống.

VII ▸ GIA HẠN

Điều khoản này có thể được gia hạn bằng cách thanh toán phí bảo hiểm vào ngày có hiệu lực của việc gia hạn theo mức phí bảo hiểm của Công ty tại thời điểm có hiệu lực và Công ty có quyền từ chối việc gia hạn điều khoản này vào bất kỳ ngày kỷ niệm hợp đồng nào, sau khi thông báo trước 30 ngày bằng văn bản gửi hoặc giao cho Người thanh toán phí bảo hiểm theo địa chỉ cuối cùng đã thông báo cho Công ty. Việc Công ty chấp nhận cho nộp phí bảo hiểm được xem là đồng ý cho gia hạn điều khoản. Trừ trường hợp chấp thuận gia hạn như đã nêu trên, điều khoản này sẽ chấm dứt khi hết thời hạn bảo hiểm của số phí bảo hiểm đã nộp.

VIII ▸ CHẤM DỨT

Quyền lợi bảo hiểm trong điều khoản này sẽ chấm dứt vào một trong thời điểm sau, tùy thời điểm nào xảy ra sớm hơn:

- a) Ngày kết thúc thời hạn gia hạn nộp phí bảo hiểm sau khi đến kỳ nộp phí bảo hiểm.
- b) Khi Công ty thanh toán xong quyền lợi bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm gốc.
- c) Ngày chấm dứt hoặc đáo hạn Hợp đồng bảo hiểm gốc mà điều khoản này đính kèm và/hoặc ngày hết hiệu lực của điều khoản này, tùy theo trường hợp nào sớm hơn.
- d) Khi bảo hiểm giảm bắt đầu có hiệu lực hoặc Hợp đồng bảo hiểm gốc bị hủy ngang để lĩnh giá trị hoàn lại.
- e) Ngày kỷ niệm hợp đồng khi Người thanh toán phí bảo hiểm đến tuổi 65.
- f) Khi Bên mua bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm yêu cầu chấm dứt điều khoản này.

Việc chấm dứt quyền lợi bảo hiểm theo điều khoản này sẽ không làm ảnh hưởng đến những yêu cầu thanh toán xảy ra trước đó.



CÔNG TY TNHH MANULIFE (VIỆT NAM)
ĐƠN YÊU CẦU BẢO HIỂM NHÂN THỌ

HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM SỐ: 2 8 1 3 9 7 0 6 2 9

A- CHI TIẾT VỀ NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM		
1. Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa) NGUYỄN NHAN TUÊ LÂM	2. Giới tính ☐ Nam ☒ Nữ	3. Số CMND/Hộ chiếu/Khai sinh 409/VL KS-BS (Vui lòng nộp kèm bản sao)
Ngày cấp 13/10/2016		Nơi cấp Nghe An
4. Ngày sinh (ngày/tháng/năm) 27/07/2016	5. Tuổi 0	6. Nơi sinh Nghe An
7. Quốc tịch Việt Nam		
8. Địa chỉ thường trú (nếu địa chỉ không có số nhà và tên đường, cung cấp thêm tên Tổ/Đội và tên Khu phố/Ấp/Thôn/Xóm) Số nhà, tên đường: Xóm Mỹ Hậu Trường Đông Xã/phường/thị trấn: Vinh - Nghệ An Quận/huyện/thị xã: Vinh - Nghệ An Tỉnh/thành phố: Vinh - Nghệ An Địa chỉ email: Vinh - Nghệ An Điện thoại: Vinh - Nghệ An Di động: Vinh - Nghệ An		
9. Tên Công ty/Cơ quan làm việc còn nhỏ Địa chỉ (nếu địa chỉ không có số nhà và tên đường, cung cấp thêm tên Tổ/Đội và tên Khu phố/Ấp/Thôn/Xóm) Số nhà, tên đường: Vinh - Nghệ An Xã/phường/thị trấn: Vinh - Nghệ An Quận/huyện/thị xã: Vinh - Nghệ An Tỉnh/thành phố: Vinh - Nghệ An Địa chỉ email: Vinh - Nghệ An Điện thoại: Vinh - Nghệ An		
10. Nghề nghiệp còn nhỏ		Chi tiết công việc phụ thuộc

B- CHI TIẾT VỀ BÊN MUA BẢO HIỂM (Nếu không phải là Người được bảo hiểm) Trường hợp Bên mua bảo hiểm là Công ty hoặc Tổ chức, vui lòng bỏ qua mục 11-21 và điền theo mẫu "Thông tin Công ty/Tổ chức"		
11. Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa) NGUYỄN THỊ QUỲNH	12. Giới tính ☐ Nam ☒ Nữ	13. Số CMND/Hộ chiếu 186H99249 (Vui lòng nộp kèm bản sao)
Ngày cấp 17/08/2011		Nơi cấp Nghe An
14. Ngày sinh (ngày/tháng/năm) 30/04/1989	15. Tuổi 27	16. Quan hệ với Người được bảo hiểm Mẹ đẻ
17. Nơi sinh Nghe An		18. Quốc tịch Việt Nam
19. Địa chỉ thường trú (nếu địa chỉ không có số nhà và tên đường, cung cấp thêm tên Tổ/Đội và tên Khu phố/Ấp/Thôn/Xóm) Số nhà, tên đường: P.1004 - Chung cư CH-5 Xã/phường/thị trấn: Dương Đình Nghệ - Yên Hòa Quận/huyện/thị xã: Cầu Giấy Tỉnh/thành phố: Hà Nội Địa chỉ email: vinh.an.9@gmail.com Điện thoại: 0125 888 1221 Di động: 0125 888 1221		
20. Tên Công ty/Cơ quan làm việc CÔNG TY TTLC Địa chỉ (nếu địa chỉ không có số nhà và tên đường, cung cấp thêm tên Tổ/Đội và tên Khu phố/Ấp/Thôn/Xóm) Số nhà, tên đường: 31.40 - Ngõ 1 - Trần Thái Tông Xã/phường/thị trấn: Cầu Giấy Quận/huyện/thị xã: Cầu Giấy Tỉnh/thành phố: Hà Nội Địa chỉ email: Hà Nội Điện thoại: Hà Nội		
21. Nghề nghiệp chuyên viên		Chi tiết công việc đội ngoại
Thu nhập hàng tháng 15,000,000		
22. Địa chỉ Công ty gửi thư liên lạc với khách hàng: ☒ Địa chỉ thường trú của Bên mua bảo hiểm ☐ Địa chỉ Công ty của Bên mua bảo hiểm ☐ Địa chỉ liên lạc hiện tại: Số nhà, tên đường: Cầu Giấy Xã/phường/thị trấn: Cầu Giấy Quận/huyện/thị xã: Cầu Giấy Tỉnh/thành phố: Hà Nội		
23. Đăng ký chuyển khoản tự động (Công ty sẽ tự động chuyển khoản vào tài khoản bên dưới đối với các khoản thanh toán cho Bên mua bảo hiểm) Số tài khoản của Bên mua bảo hiểm: 15,000,000 Tên chủ tài khoản: 15,000,000 Tên chi nhánh ngân hàng / Địa chỉ ngân hàng: 15,000,000		

C- THÔNG TIN BÊN THỨ BA	
24. Có Bên thứ ba nào (ngoài Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm hay Người thụ hưởng) sẽ đóng phí bảo hiểm, có thể tham gia vào, có thể đưa ra quyết định hoặc nhận quyền lợi từ hợp đồng bảo hiểm này không? ☐ Có ☒ Không Nếu có, đề nghị Bên mua bảo hiểm điền "Bảng khai báo Thông tin về Bên thứ ba"	



HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM SỐ:

D- CÁC THÔNG TIN KHÁC VỀ NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM/ BÊN MUA BẢO HIỂM			
25. Ông/Bà đang yêu cầu bảo hiểm hoặc đang được bảo hiểm bởi Công ty TNHH Manulife (Việt Nam) hoặc công ty khác? ☐ Có ☒ Không Nếu có, để nghị cho biết các chi tiết sau đây:			
Tên Công ty	Số Hợp đồng bảo hiểm	Số tiền bảo hiểm	Ngày Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực
26. Ông/Bà đã bao giờ bị tạm hoãn, từ chối đơn đề nghị mua bảo hiểm nhân thọ, tăng phí bảo hiểm hoặc được chào mua các loại bảo hiểm có quyền lợi bị hạn chế hoặc loại trừ; hoặc đã nộp đơn yêu cầu bồi thường bảo hiểm?		Người được BH Có ☐ Không ☒	Bên mua BH Có ☐ Không ☒
27. Ông/Bà có đang phục vụ trong lực lượng vũ trang, đang tham gia hoặc sẽ tham gia các hoạt động nguy hiểm như bay cá nhân, lặn biển, leo núi hoặc đua xe máy hoặc bay trên các phương tiện bay mà không phải là hành khách mua vé theo lịch bay của hãng hàng không?		Có ☐ Không ☒	Có ☐ Không ☒
28. Tiền sử sức khỏe gia đình: Cha/Mẹ/Anh chị em ruột của Người được bảo hiểm/ Bên mua bảo hiểm có được chẩn đoán bệnh tim, tăng huyết áp, đột quỵ, ung thư, bệnh đa u nang gia đình, bệnh thận đa nang, bệnh gan, viêm gan, bệnh thalassemia hay bất kỳ bệnh di truyền nào khác? ☐ Có ☒ Không Nếu có, để nghị trả lời chi tiết.			

E- THÔNG TIN SỨC KHỎE NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM/ BÊN MUA BẢO HIỂM			
29. Chiều cao (cm) 30. Cân nặng (kg) 31. Cân nặng lúc sinh nếu Người được bảo hiểm dưới 2 tuổi 3.1 kg Ông/Bà có được chẩn đoán, điều trị hoặc có triệu chứng, dấu hiệu bất thường hay rối loạn liên quan đến bất kỳ bệnh hay triệu chứng nào dưới đây không?	Người được BH Có Không	Bên mua BH Có Không	Câu trả lời "Có", ghi rõ số câu hỏi và chi tiết: ngày khám, lý do khám, chẩn đoán của bác sĩ điều trị và kết quả điều trị. Ghi rõ họ tên và địa chỉ của bác sĩ, bệnh viện và phòng khám. Nộp bản sao chứng từ khám nếu có.
32. Đau ngực, đánh trống ngực, tăng huyết áp, bệnh van tim, rối loạn nhịp tim, bệnh mạch vành, thiếu máu cơ tim, nhồi máu cơ tim, bệnh thấp tim, suy tim, dị dạng mạch máu, xơ vữa động mạch, viêm tắc động tĩnh mạch hoặc các rối loạn tim mạch khác?	☐ Có ☒ Không	☐ Có ☒ Không	(H7). Tháng 8/2016 Khám sức khỏe Trước sinh - Kết quả bình thường - Không lưu hồ sơ.
33. Suy hô hấp, khó thở, ho ra máu, khàn tiếng/ho kéo dài, viêm xoang, viêm phế quản, viêm phổi, lao phổi, áp xe phổi, tràn dịch màng phổi, tràn khí màng phổi, hen phế quản (suyễn), giãn phế quản, tắc phế quản hoặc các rối loạn hô hấp khác?	☐ Có ☒ Không	☐ Có ☒ Không	
34. Vàng da, gan to, xuất huyết tiêu hóa, cổ trướng, khó nuốt, nuốt nghẹn, viêm gan do rượu, viêm gan siêu vi B/C, xơ gan, bệnh dạ dày/túi mật/tụy, táo bón, khó tiêu thường xuyên, bệnh trĩ hoặc các rối loạn tiêu hóa khác?	☐ Có ☒ Không	☐ Có ☒ Không	
35. Rối loạn thị giác, rối loạn thính giác, khiếm khuyết phát âm, đau đầu, chóng mặt, rối loạn tuần hoàn não, thiếu máu não, nhồi máu não, rối loạn tiền đình, co giật, động kinh, hôn mê, liệt, đột quỵ, sa sút trí tuệ (bệnh Alzheimer), run tay chân (bệnh Parkinson), bệnh tâm thần kinh hoặc các rối loạn thần kinh khác?	☐ Có ☒ Không	☐ Có ☒ Không	
36. Bệnh đái tháo đường, sốt kéo dài, tăng hoặc sút cân bất thường (>5kg/trong thời gian ≤ 1 năm), các rối loạn tại tuyến yên/tuyến giáp, các rối loạn chuyển hóa hoặc các bệnh nội tiết khác?	☐ Có ☒ Không	☐ Có ☒ Không	
37. Dị dạng, tàn tật hoặc cắt bỏ chi, bệnh lao các cơ quan, bệnh Gút (thống phong), rối loạn tại cột sống/lưng/cổ/khớp/cơ bắp/xương/dây thần kinh hoặc các rối loạn khác tại não, màng não, tủy sống?	☐ Có ☒ Không	☐ Có ☒ Không	
38. Bệnh ung thư, có khối u, nổi hạch bất thường, ngộ độc hay nhiễm độc hóa chất, bỏng, bệnh phong, vẩy nến, bệnh xơ cứng bì, bệnh Lupus ban đỏ, các rối loạn dị ứng miễn dịch hay các rối loạn khác tại da?	☐ Có ☒ Không	☐ Có ☒ Không	
39. Bệnh bẩm sinh, tổn thương lúc sinh, chậm phát triển tâm thần/vận động, hội chứng Đào (Down), thiếu máu, máu khó đông, bệnh bạch cầu, suy tủy xương hoặc các rối loạn hệ tạo máu khác?	☐ Có ☒ Không	☐ Có ☒ Không	
40. Nước tiểu có đường/có đạm, phù, tiểu máu, tiểu mù, bí tiểu, tiểu không tự chủ, sỏi/viêm/dị dạng đường tiết niệu/thận, hội chứng thận hư, suy thận, các rối loạn tại tuyến tiền liệt, rối loạn kinh nguyệt hoặc các rối loạn sinh dục, tiết niệu khác?	☐ Có ☒ Không	☐ Có ☒ Không	
41. Bệnh hoa liễu, nhiễm HIV/AIDS, các tình trạng hoặc rối loạn liên quan đến AIDS, Ông/Bà đã từng làm xét nghiệm HIV chưa?	☐ Có ☒ Không	☐ Có ☒ Không	
42. Khám hay điều trị nội, ngoại khoa (phẫu thuật) các bệnh, triệu chứng chưa được nêu ở trên đây hay liên quan đến thẩm mỹ, triệt sản, vô sinh hoặc chuyển giới?	☐ Có ☒ Không	☐ Có ☒ Không	
43. Có sử dụng ma túy hoặc các chất gây nghiện?	☐ Có ☒ Không	☐ Có ☒ Không	
44. Nghiện rượu hoặc có thói quen sử dụng rượu/bia: trung bình trên 330ml bia/ngày (tương đương 1 chai hay 1 lon) hoặc trên 20ml rượu/ngày (tương đương 1 ly). Ghi rõ chi tiết cho câu trả lời có.	☐ Có ☒ Không	☐ Có ☒ Không	
45. Ông/Bà có hút thuốc không? Ghi rõ chi tiết cho câu trả lời có: Hút bao nhiêu điếu một ngày? Đã hút được bao nhiêu năm?	☐ Có ☒ Không	☐ Có ☒ Không	
46. Hiện nay có dùng thuốc điều trị gì không?	☐ Có ☒ Không	☐ Có ☒ Không	
Trong vòng 5 (năm) năm trở lại đây, Ông/Bà có:			
47. Làm các xét nghiệm chẩn đoán như X-quang, siêu âm, điện tim, điện não, chụp cắt lớp, chụp cộng hưởng từ, thử máu, nội soi hay sinh thiết không?	☐ Có ☒ Không	☒ Có ☐ Không	
48. Khám (từ các bệnh thông thường như cảm cúm hoặc kiểm tra sức khỏe định kỳ với kết quả bình thường), điều trị nội khoa, ngoại khoa (phẫu thuật) tại các bệnh viện hay phòng khám không?	☐ Có ☒ Không	☐ Có ☒ Không	

[illegible]

(06/2016)

HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM SỐ:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

58. Người thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm (Vui lòng ghi chi tiết; không để trống, không ghi là "Tài sản thừa kế")

Họ và tên	Số CMND/Hộ chiếu /Khai sinh	Giới tính/ Ngày sinh	Quan hệ với Người được BH chính	Địa chỉ	Tỷ lệ %
Nguyễn Thị Quỳnh	1186499249	30/04/1989	Như mẹ	100%	100%

59. Yêu cầu khác

60. Xin vui lòng ký xác nhận tại phần dưới đây nếu Ông/Bà là công dân Mỹ hoặc là người có nghĩa vụ kê khai thuế tại Mỹ hoặc có một trong các chi đầu sau: (i) số hộ chiếu hoặc các giấy tờ cư trú tại Mỹ, (ii) mã số thuế tại Mỹ, hoặc (iii) nơi sinh, số điện thoại, địa chỉ liên lạc tại Mỹ.

Xác nhận của Bên Mua Bảo Hiểm:

KAN

Xin vui lòng lưu ý rằng trong trường hợp Ông/Bà không ký xác nhận tại phần trên, Công ty sẽ tự động hiểu rằng Ông/Bà không phải là người có nghĩa vụ kê khai thuế tại Mỹ dưới bất kỳ hình thức nào. Ông/Bà cũng cam kết thêm về việc sẽ thông báo cho Công ty trong thời hạn 30 ngày nếu như các thông tin trên có phát sinh thay đổi trong suốt thời hạn của Hợp đồng bảo hiểm và cho phép Công ty được cung cấp thông tin của Ông/Bà cho cơ quan quản lý thuế vụ Mỹ phù hợp với nghĩa vụ khai báo hoặc nộp thuế tại Mỹ. Các thông tin cần thu thập (theo mẫu của Công ty) và cung cấp sẽ bao gồm các thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm của Ông/Bà.

CAM KẾT (XIN VUI LÒNG ĐỌC KỸ TRƯỚC KHI KÝ TÊN)

Tôi/chúng tôi bằng việc ký tên dưới đây cam kết rằng tôi/chúng tôi đã đọc/được nghe đại lý đọc/giải thích toàn bộ nội dung/yêu cầu trong đơn này và các biểu mẫu khác, nếu có, và xác nhận tôi/chúng tôi đã đồng ý hoặc tự mình cung cấp và kê khai các thông tin và trả lời trong đơn này hay các biểu mẫu liên quan.

Tôi/chúng tôi khẳng định rằng tất cả các thông tin được cung cấp hay kê khai trong đơn này hay các biểu mẫu liên quan và bất kỳ thông tin nào khác do tôi/chúng tôi cung cấp cho Công ty TNHH Manulife (Việt Nam) (dưới đây gọi là Công ty) hoặc bác sĩ theo chỉ định của Công ty là hoàn toàn đầy đủ và đúng sự thật. Công ty không có nghĩa vụ phải xác định tính chính xác và/hoặc đầy đủ của các thông tin này và chỉ có nghĩa vụ cập nhật nếu tôi/chúng tôi có yêu cầu hoặc theo quy định của pháp luật.

Tôi/chúng tôi đồng ý rằng những thông tin này là căn cứ để Công ty thẩm định các điều kiện bảo hiểm và là cơ sở pháp lý để cấp Hợp đồng bảo hiểm.

Tôi/chúng tôi đã xem và hoàn toàn đồng ý với nội dung của Bản dự thảo minh họa Hợp đồng bảo hiểm.

Tôi/chúng tôi xác nhận đã hiểu rằng:

- Đơn này và các biểu mẫu được tôi/chúng tôi ký sẽ được xem là một phần của Hợp đồng bảo hiểm khi đơn này được Công ty chấp thuận. Hợp đồng bảo hiểm được cấp dựa trên Đơn này chỉ có hiệu lực khi đã được chấp thuận bởi Công ty và phí bảo hiểm đầu tiên đã được đóng đủ và các thông tin đã được kê khai về Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm không có sự thay đổi đáng kể tính từ ngày ký Đơn này đến ngày Công ty đồng ý cấp Hợp đồng bảo hiểm.
- Hợp đồng bảo hiểm có thể bị vô hiệu hoặc bị Công ty đơn phương đình chỉ nếu tôi/chúng tôi không hoàn thành nghĩa vụ kê khai và cung cấp thông tin theo điều 19.2 hoặc 22.1 của Luật Kinh Doanh Bảo Hiểm số 24/2000/QH10.

Tôi/chúng tôi ủy quyền và cho phép các bác sĩ, bệnh viện, phòng khám hoặc các cơ sở y tế, Công ty bảo hiểm hoặc các cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác có hồ sơ hoặc biết về Người được bảo hiểm hoặc sức khỏe của Người được bảo hiểm được cung cấp cho Công ty và các công ty tái bảo hiểm của Công ty mọi thông tin về Người được bảo hiểm.

Tôi/chúng tôi đồng ý rằng các thông tin và số liệu do chúng tôi cung cấp trong Đơn yêu cầu bảo hiểm này có thể được Công ty sử dụng cho mục đích tiếp thị, nghiên cứu thị trường, phục vụ khách hàng, và liên lạc hoặc thông báo các thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm hoặc phục vụ các hoạt động kinh doanh của Công ty mà không cần có thêm bất kỳ chấp thuận nào khác. Ngoài các trường hợp trên, nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản, Công ty không được phép tiết lộ các số liệu và thông tin này cho bất cứ Bên thứ ba nào khác hoặc sử dụng các số liệu và thông tin này cho bất kỳ mục đích nào khác không liên quan đến mục đích tiếp thị, nghiên cứu thị trường và phục vụ khách hàng của Công ty.

Tôi/chúng tôi đồng ý sử dụng địa chỉ thư điện tử (email) mà tôi/chúng tôi đăng ký với Công ty để nhận bộ Hợp đồng bảo hiểm và các thông báo/tài liệu liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm. Tôi/chúng tôi có trách nhiệm bảo mật tài khoản email, mật khẩu sử dụng và các thông tin mà Công ty đã chuyển cho tôi/chúng tôi và tự chịu trách nhiệm đối với mọi thiệt hại, tổn thất liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm do việc tôi/chúng tôi để lộ thông tin về Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc địa chỉ thư điện tử và/hoặc mật khẩu sử dụng dẫn đến người khác có thể tiếp cận những thông tin mà Công ty cung cấp, và/hoặc những thông tin trong thư điện tử bị sử dụng bởi một Bên không có thẩm quyền, trừ trường hợp việc tiết lộ đó là do lỗi của Công ty.

Tôi/chúng tôi hiểu rõ những bất lợi sau nếu hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm hiện có để mua Hợp đồng bảo hiểm mới: những thay đổi về điều khoản bảo hiểm, các khoản phí bảo hiểm phải trả có thể rất cao trong thời gian đầu của Hợp đồng bảo hiểm, mất những quyền lợi tài chính đã tích lũy qua nhiều năm. Tôi/chúng tôi xác nhận sẽ tự chịu trách nhiệm về quyết định hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm này (nếu có).

Bản sao của Đơn này sẽ có hiệu lực như bản gốc.

Ký tại Hà Nội ngày 25/12/2016

Nguyễn Thị Quỳnh

Chữ ký của Người được bảo hiểm/Chữ ký của cha/mẹ hoặc người giám hộ của Người được bảo hiểm nếu dưới 18 tuổi (Ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Quỳnh

Chữ ký của Bên mua bảo hiểm nếu không phải là Người được bảo hiểm (Ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Quỳnh

Chữ ký của Đại lý bảo hiểm/Người làm chứng (Ghi rõ họ tên và mã số đại lý)

PHẦN DÀNH CHO CÔNG TY

Chữ ký cấp quản lý:

Nguyễn Ngọc Huyền

Họ và tên: Nguyễn Thị Quỳnh Mã số: KH370

Khu vực:

HV22

BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM**QUÀ TẶNG CON YÊU - BẢO VỆ***Cha cho tri thức, mẹ tặng tương lai*

Có con là một sự kiện lớn tuyệt vời trong cuộc sống của bạn. Tuy nhiên, sự ra đời của bé cũng mang đến nhiều trách nhiệm cho bậc làm cha mẹ chúng ta. Bạn muốn thấy con mình được đảm bảo theo học đến nơi đến chốn ở những trường danh tiếng? Bạn đã chuẩn bị sẵn sàng một ngân sách học tập cho con bạn trong tương lai chưa?

Quà Tặng Con Yêu - Bảo Vệ chính là giải pháp toàn diện cho các kế hoạch của bạn:

- **Tổng giá trị tích lũy đáng kể cho tương lai của con bạn** (bao gồm *Phiếu tiền mặt bảo đảm và Bảo tức không bảo đảm + lãi tích lũy không bảo đảm*): Sau 20 năm, nếu bạn ngưng hợp đồng và rút toàn bộ tiền, con số có thể lên đến 189% tổng Phí bảo hiểm đã đóng (nếu bạn chưa từng rút trước)
- Tương lai của con bạn luôn được chu toàn dù Bên mua bảo hiểm không may gặp rủi ro nhờ vào **Quyền lợi Miễn nộp phí bảo hiểm**
- **Khoản hỗ trợ học tập/lập nghiệp đều đặn cho con bạn** nhờ vào các khoản chi trả định kỳ (bao gồm *Phiếu tiền mặt bảo đảm và Bảo tức không bảo đảm*) mỗi 3 năm từ cuối năm hợp đồng thứ 6 cho đến cuối đời. Sau 20 năm, tổng khoản tiền có thể rút trước trong khi hợp đồng vẫn duy trì hiệu lực (bao gồm các *Phiếu tiền mặt, Bảo tức và lãi tích lũy không bảo đảm*) có thể lên đến **178.984.000 đồng**
- **Bảo vệ thiết thực cho con yêu** với quyền lợi trợ cấp nằm viện ưu việt tối đa 750 ngày đến hết tuổi 75

Người Được Bảo Hiểm : **NGUYỄN NHAN TUỆ LÂM**

Bên Mua Bảo Hiểm : **NGUYỄN THỊ QUỲNH**



2813970629

Manulife Việt Nam - thành viên của Tập đoàn tài chính hàng đầu thế giới **Manulife** có trụ sở chính tại **Canada** với hơn **129 năm** kinh nghiệm toàn cầu, quản lý tổng giá trị các quỹ hơn **736 tỷ đôla Mỹ** (tính đến 30/9/2016) - tự hào là **công ty bảo hiểm nhân thọ nước ngoài đầu tiên** có mặt tại Việt Nam từ năm 1999 và nằm trong **nhóm 3 công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu** tại thị trường Việt Nam.

Ghi chú: Sản phẩm đã được Bộ Tài Chính phê duyệt theo công văn số 8512/BTC-QLBH ngày 29/06/2011 với tên gọi kỹ thuật là "Sản phẩm bảo hiểm hỗn hợp đến hết tuổi 99 có quyền lợi phiếu tiền mặt và quyền lợi trợ cấp nằm viện"

Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này được thiết kế dành cho:

Người được bảo hiểm : NGUYỄN NHAN TUỆ LÂM
 Bên mua bảo hiểm : NGUYỄN THỊ QUỲNH
 Số tiền bảo hiểm : 200.000.000 đồng

Tuổi: 0 Ngày sinh: 27/07/2016 Giới tính: Nữ
 Tuổi: 27 Ngày sinh: 30/04/1989 Giới tính: Nữ

TÓM TẮT MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CƠ BẢN

Tiền tệ: Đồng

Chi tiết sản phẩm	Thời gian bảo hiểm	Quyền lợi bảo hiểm	Phí bảo hiểm hàng năm
Quyền lợi bảo hiểm cơ bản - Quyền lợi bảo hiểm khi tử vong (*) - Quyền lợi bảo hiểm trợ cấp nằm viện - Trợ cấp tiền mặt mỗi ngày nằm viện - Tổng quyền lợi trợ cấp tối đa - Quyền lợi phiếu tiền mặt định kỳ bảo đảm - Mỗi 3 năm bắt đầu từ cuối Năm hợp đồng thứ 6 - Bảo tức (không bảo đảm) (**)	<i>cuối tuổi 99</i> <i>tối đa 750 ngày đến hết tuổi 75</i>	200.000.000 400.000 300.000.000 10.000.000	12.356.000
Giá trị hoàn lại bảo đảm khi đáo hạn hợp đồng Tổng Giá trị hoàn lại khi đáo hạn hợp đồng bao gồm bảo tức và lãi tích lũy minh họa (không bảo đảm)	<i>cuối tuổi 99</i> <i>cuối tuổi 99</i>	200.000.000 63.054.776.000	
Phí bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm cơ bản			12.356.000

(*) Nếu Người được bảo hiểm tử vong trước 4 tuổi, Quyền lợi bảo hiểm khi tử vong sẽ là một tỷ lệ thấp hơn của STBH.

(**) Bảo tức được thanh toán tùy theo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Phí bảo hiểm được đóng đến hết năm hợp đồng khi Người được bảo hiểm đủ 12 tuổi

Phí bảo hiểm cơ bản theo các định kỳ được áp dụng	Hàng tháng	Hàng quý	Nửa năm	Hàng năm
Phí bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm cơ bản	1.236.000	3.460.000	6.548.000	12.356.000
Phí bảo hiểm của các sản phẩm bảo hiểm bổ trợ	47.000	134.000	253.000	477.000
Tổng Phí bảo hiểm theo các định kỳ được áp dụng	1.283.000	3.594.000	6.801.000	12.833.000

Lưu ý:

- Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này chỉ có giá trị đến ngày 09/01/2017 và được đính kèm với bản Phân tích nhu cầu.
- Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này chỉ nhằm cung cấp cho khách hàng các thông tin cơ bản về đặc tính sản phẩm. Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này cũng không phải là một phần của Hợp đồng bảo hiểm hay Hợp đồng bảo hiểm. Quý khách hàng cần xem thêm các điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm để biết rõ về sản phẩm này.

Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này được thiết kế dành cho:

Người được bảo hiểm : NGUYỄN NHAN TUỆ LÂM
Bên mua bảo hiểm : NGUYỄN THỊ QUỲNH

Tuổi: 0 Ngày sinh: 27/07/2016
Tuổi: 27 Ngày sinh: 30/04/1989

Giới tính: Nữ
Giới tính: Nữ

TÓM TẮT MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM BỒ TRỢ

Tiền tệ: Đồng

Chi tiết sản phẩm	Thời gian bảo hiểm	Quyền lợi bảo hiểm	Phí bảo hiểm hàng năm
Quyền lợi bảo hiểm bồi trợ (*)			
• Quyền lợi miễn nộp phí bảo hiểm đặc biệt (NGUYỄN THỊ QUỲNH)			225.000
• Quyền lợi miễn nộp phí bảo hiểm (NGUYỄN THỊ QUỲNH)			252.000
Phí bảo hiểm của các sản phẩm bồi trợ			477.000

(*) Phí bảo hiểm sản phẩm bồi trợ có thể được điều chỉnh vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng tùy theo tuổi, giới tính và nghề nghiệp hiện tại của Người được bảo hiểm của sản phẩm bồi trợ. Quyền lợi bảo hiểm cơ bản của hợp đồng chính vẫn được duy trì ngay cả khi khách hàng ngưng tham gia sản phẩm bồi trợ.

Các sản phẩm bồi trợ đính kèm**1. Quyền lợi miễn nộp phí bảo hiểm/ Quyền lợi miễn nộp phí bảo hiểm đặc biệt**

Sản phẩm bồi trợ cung cấp quyền lợi được miễn nộp phí cho Người thanh toán Phí bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm gốc nếu bị thương tật toàn bộ do bệnh tật hay tổn thương cơ thể hoặc tử vong.

Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này được thiết kế dành cho:

Người được bảo hiểm : NGUYỄN NHAN TUỆ LÂM

Tuổi: 0

Ngày sinh: 27/07/2016

Giới tính: Nữ

Quyền lợi bảo hiểm tử vong bảo đảm (1): **200.000.000 đồng** (tương đương 100% STBH)(*)

BẢNG MINH HỌA

Tiền tệ: Đồng

Năm HĐBH/Tuổi	Giá trị tiền mặt(**) (2)	Phiếu tiền mặt(**) (3)	Phiếu tiền mặt tích lũy (***) (4)=(3)+Lãi	Bảo tức tích lũy(***) (5)=Bảo tức+Lãi	Tổng số tiền có thể rút trước (6)=(4)+(5)	Tổng Giá trị hoàn lại (7)=(2)+(6)	Tổng Quyền lợi BH khi tử vong (8)=(1)+(6)	Tổng Phí BH hàng năm đã đóng (****) (9)
1/1	0	0	0	0	0	0	40.000.000	12.356.000
2/2	936.000	0	0	0	0	936.000	80.000.000	24.712.000
3/3	3.624.000	0	0	0	0	3.624.000	120.000.000	37.068.000
4/4	8.164.000	0	0	0	0	8.164.000	160.000.000	49.424.000
5/5	14.658.000	0	0	0	0	14.658.000	200.000.000	61.780.000
6/6	18.632.000	10.000.000	10.000.000	10.000.000	20.000.000	38.632.000	220.000.000	74.136.000
7/7	28.290.000	0	10.700.000	10.700.000	21.400.000	49.690.000	221.400.000	86.492.000
8/8	40.202.000	0	11.449.000	11.449.000	22.898.000	63.100.000	222.898.000	98.848.000
9/9	47.200.000	10.000.000	22.250.000	22.250.000	44.500.000	91.700.000	244.500.000	111.204.000
10/10	62.794.000	0	23.808.000	23.808.000	47.616.000	110.410.000	247.616.000	123.560.000
11/11	80.976.000	0	25.475.000	25.475.000	50.950.000	131.926.000	250.950.000	135.916.000
12/12	91.894.000	10.000.000	37.258.000	37.258.000	74.516.000	166.410.000	274.516.000	148.272.000
13/13	95.492.000	0	39.866.000	39.866.000	79.732.000	175.224.000	279.732.000	148.272.000
14/14	99.230.000	0	42.657.000	42.657.000	85.314.000	184.544.000	285.314.000	148.272.000
15/15	93.116.000	10.000.000	55.643.000	55.643.000	111.286.000	204.402.000	311.286.000	148.272.000
16/16	96.748.000	0	59.538.000	59.538.000	119.076.000	215.824.000	319.076.000	148.272.000
17/17	100.522.000	0	63.706.000	63.706.000	127.412.000	227.934.000	327.412.000	148.272.000
18/18	94.448.000	10.000.000	78.165.000	78.165.000	156.330.000	250.778.000	356.330.000	148.272.000
19/19	98.120.000	0	83.637.000	83.637.000	167.274.000	265.394.000	367.274.000	148.272.000
20/20	101.940.000	0	89.492.000	89.492.000	178.984.000	280.924.000	378.984.000	148.272.000
21/21	95.914.000	10.000.000	105.756.000	105.756.000	211.512.000	307.426.000	411.512.000	148.272.000
22/22	99.638.000	0	113.159.000	113.159.000	226.318.000	325.956.000	426.318.000	148.272.000
23/23	103.512.000	0	121.080.000	121.080.000	242.160.000	345.672.000	442.160.000	148.272.000
24/24	97.546.000	10.000.000	139.556.000	139.556.000	279.112.000	376.658.000	479.112.000	148.272.000
25/25	101.328.000	0	149.325.000	149.325.000	298.650.000	399.978.000	498.650.000	148.272.000
26/26	105.266.000	0	159.778.000	159.778.000	319.556.000	424.822.000	519.556.000	148.272.000
27/27	99.364.000	10.000.000	180.962.000	180.962.000	361.924.000	461.288.000	561.924.000	148.272.000
28/28	103.214.000	0	193.629.000	193.629.000	387.258.000	490.472.000	587.258.000	148.272.000
29/29	107.218.000	0	207.183.000	207.183.000	414.366.000	521.584.000	614.366.000	148.272.000
30/30	101.384.000	10.000.000	231.686.000	231.686.000	463.372.000	564.756.000	663.372.000	148.272.000
31/31	105.304.000	0	247.904.000	247.904.000	495.808.000	601.112.000	695.808.000	148.272.000
32/32	109.382.000	0	265.257.000	265.257.000	530.514.000	639.896.000	730.514.000	148.272.000
33/33	103.624.000	10.000.000	293.825.000	293.825.000	587.650.000	691.274.000	787.650.000	148.272.000
34/34	107.622.000	0	314.393.000	314.393.000	628.786.000	736.408.000	828.786.000	148.272.000
35/35	111.778.000	0	336.401.000	336.401.000	672.802.000	784.580.000	872.802.000	148.272.000
36/36	106.100.000	10.000.000	369.949.000	369.949.000	739.898.000	845.998.000	939.898.000	148.272.000
37/37	110.174.000	0	395.845.000	395.845.000	791.690.000	901.864.000	991.690.000	148.272.000
38/38	114.404.000	0	423.554.000	423.554.000	847.108.000	961.512.000	1.047.108.000	148.272.000
39/39	108.800.000	10.000.000	463.203.000	463.203.000	926.406.000	1.035.206.000	1.126.406.000	148.272.000

Họ và tên đại lý : Nguyễn Thùy Linh
Mã số đại lý : K4370

BẢNG MINH HỌA NÀY KHÔNG PHẢI LÀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM
VÀ CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG KHI ĐẦY ĐỦ SỔ TRANG

Minh họa số : HOK43704B9LCFO
Ngày in : 10/12/2016 21:30:33

Năm HĐBH/Tuổi	Giá trị tiền mặt(**) (2)	Phiếu tiền mặt(**) (3)	Phiếu tiền mặt tích lũy (***) (4)=(3)+Lãi	Bảo tức tích lũy(****) (5)=Bảo tức+Lãi	Tổng số tiền có thể rút trước (6)=(4)+(5)	Tổng Giá trị hoàn lại (7)=(2)+(6)	Tổng Quyền lợi BH khi tử vong (8)=(1)+(6)	Tổng Phí BH hàng năm đã đóng (****) (9)
40/40	112.940.000	0	495.627.000	495.627.000	991.254.000	1.104.194.000	1.191.254.000	148.272.000
41/41	117.238.000	0	530.321.000	530.321.000	1.060.642.000	1.177.880.000	1.260.642.000	148.272.000
42/42	111.702.000	10.000.000	577.443.000	577.443.000	1.154.886.000	1.266.588.000	1.354.886.000	148.272.000
43/43	115.906.000	0	617.864.000	617.864.000	1.235.728.000	1.351.634.000	1.435.728.000	148.272.000
44/44	120.276.000	0	661.114.000	661.114.000	1.322.228.000	1.442.504.000	1.522.228.000	148.272.000
45/45	114.814.000	10.000.000	717.392.000	717.392.000	1.434.784.000	1.549.598.000	1.634.784.000	148.272.000
46/46	119.094.000	0	767.609.000	767.609.000	1.535.218.000	1.654.312.000	1.735.218.000	148.272.000
47/47	123.542.000	0	821.342.000	821.342.000	1.642.684.000	1.766.226.000	1.842.684.000	148.272.000
48/48	118.166.000	10.000.000	888.836.000	888.836.000	1.777.672.000	1.895.838.000	1.977.672.000	148.272.000
49/49	122.528.000	0	951.055.000	951.055.000	1.902.110.000	2.024.638.000	2.102.110.000	148.272.000
50/50	127.062.000	0	1.017.629.000	1.017.629.000	2.035.258.000	2.162.320.000	2.235.258.000	148.272.000
51/51	121.774.000	10.000.000	1.098.863.000	1.098.863.000	2.197.726.000	2.319.500.000	2.397.726.000	148.272.000
52/52	126.216.000	0	1.175.783.000	1.175.783.000	2.351.566.000	2.477.782.000	2.551.566.000	148.272.000
53/53	130.832.000	0	1.258.088.000	1.258.088.000	2.516.176.000	2.647.008.000	2.716.176.000	148.272.000
54/54	125.630.000	10.000.000	1.356.154.000	1.356.154.000	2.712.308.000	2.837.938.000	2.912.308.000	148.272.000
55/55	130.150.000	0	1.451.085.000	1.451.085.000	2.902.170.000	3.032.320.000	3.102.170.000	148.272.000
56/56	134.848.000	0	1.552.661.000	1.552.661.000	3.105.322.000	3.240.170.000	3.305.322.000	148.272.000
57/57	129.742.000	10.000.000	1.671.347.000	1.671.347.000	3.342.694.000	3.472.436.000	3.542.694.000	148.272.000
58/58	134.356.000	0	1.788.341.000	1.788.341.000	3.576.682.000	3.711.038.000	3.776.682.000	148.272.000
59/59	139.168.000	0	1.913.525.000	1.913.525.000	3.827.050.000	3.966.218.000	4.027.050.000	148.272.000
60/60	134.184.000	10.000.000	2.057.472.000	2.057.472.000	4.114.944.000	4.249.128.000	4.314.944.000	148.272.000
61/61	138.914.000	0	2.201.495.000	2.201.495.000	4.402.990.000	4.541.904.000	4.602.990.000	148.272.000
62/62	143.836.000	0	2.355.600.000	2.355.600.000	4.711.200.000	4.855.036.000	4.911.200.000	148.272.000
63/63	138.958.000	10.000.000	2.530.492.000	2.530.492.000	5.060.984.000	5.199.942.000	5.260.984.000	148.272.000
64/64	143.756.000	0	2.707.626.000	2.707.626.000	5.415.252.000	5.559.008.000	5.615.252.000	148.272.000
65/65	148.736.000	0	2.897.160.000	2.897.160.000	5.794.320.000	5.943.056.000	5.994.320.000	148.272.000
66/66	143.920.000	10.000.000	3.109.961.000	3.109.961.000	6.219.922.000	6.363.842.000	6.419.922.000	148.272.000
67/67	148.754.000	0	3.327.658.000	3.327.658.000	6.655.316.000	6.804.070.000	6.855.316.000	148.272.000
68/68	153.796.000	0	3.560.594.000	3.560.594.000	7.121.188.000	7.274.984.000	7.321.188.000	148.272.000
69/69	149.068.000	10.000.000	3.819.836.000	3.819.836.000	7.639.672.000	7.788.740.000	7.839.672.000	148.272.000
70/70	153.968.000	0	4.087.225.000	4.087.225.000	8.174.450.000	8.328.418.000	8.374.450.000	148.272.000
71/71	159.088.000	0	4.373.331.000	4.373.331.000	8.746.662.000	8.905.750.000	8.946.662.000	148.272.000
72/72	154.442.000	10.000.000	4.689.464.000	4.689.464.000	9.378.928.000	9.533.370.000	9.578.928.000	148.272.000
73/73	159.350.000	0	5.017.726.000	5.017.726.000	10.035.452.000	10.194.802.000	10.235.452.000	148.272.000
74/74	164.460.000	0	5.368.967.000	5.368.967.000	10.737.934.000	10.902.394.000	10.937.934.000	148.272.000
75/75	159.806.000	10.000.000	5.754.795.000	5.754.795.000	11.509.590.000	11.669.396.000	11.709.590.000	148.272.000
76/76	164.602.000	0	6.157.631.000	6.157.631.000	12.315.262.000	12.479.864.000	12.515.262.000	148.272.000
77/77	169.624.000	0	6.588.665.000	6.588.665.000	13.177.330.000	13.346.954.000	13.377.330.000	148.272.000
78/78	164.938.000	10.000.000	7.059.872.000	7.059.872.000	14.119.744.000	14.284.682.000	14.319.744.000	148.272.000
79/79	169.598.000	0	7.554.063.000	7.554.063.000	15.108.126.000	15.277.724.000	15.308.126.000	148.272.000
80/80	174.542.000	0	8.082.847.000	8.082.847.000	16.165.694.000	16.340.236.000	16.365.694.000	148.272.000
81/81	169.842.000	10.000.000	8.658.646.000	8.658.646.000	17.317.292.000	17.487.134.000	17.517.292.000	148.272.000
82/82	174.328.000	0	9.264.751.000	9.264.751.000	18.529.502.000	18.703.830.000	18.729.502.000	148.272.000
83/83	179.134.000	0	9.913.284.000	9.913.284.000	19.826.568.000	20.005.702.000	20.026.568.000	148.272.000
84/84	174.380.000	10.000.000	10.617.214.000	10.617.214.000	21.234.428.000	21.408.808.000	21.434.428.000	148.272.000
85/85	178.572.000	0	11.360.419.000	11.360.419.000	22.720.838.000	22.899.410.000	22.920.838.000	148.272.000

Họ và tên đại lý : Nguyễn Thùy Linh
Mã số đại lý : K4370

BẢNG MINH HỌA NÀY KHÔNG PHẢI LÀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM
VÀ CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG KHI ĐẦY ĐỦ SỔ TRANG

Minh họa số : HOK43704B9LCF0
Ngày in : 10/12/2016 21:30:33

Năm HĐBH/Tuổi	Giá trị tiền mặt(**) (2)	Phiếu tiền mặt(**) (3)	Phiếu tiền mặt tích lũy (***) (4)=(3)+Lãi	Bảo tức tích lũy(***) (5)=Bảo tức+Lãi	Tổng số tiền có thể rút trước (6)=(4)+(5)	Tổng Giá trị hoàn lại (7)=(2)+(6)	Tổng Quyền lợi BH khi tử vong (8)=(1)+(6)	Tổng Phí BH hàng năm đã đóng (****) (9)
86/86	183.170.000	0	12.155.648.000	12.155.648.000	24.311.296.000	24.494.466.000	24.511.296.000	148.272.000
87/87	178.378.000	10.000.000	13.016.543.000	13.016.543.000	26.033.086.000	26.211.464.000	26.233.086.000	148.272.000
88/88	182.252.000	0	13.927.701.000	13.927.701.000	27.855.402.000	28.037.654.000	28.055.402.000	148.272.000
89/89	186.682.000	0	14.902.640.000	14.902.640.000	29.805.280.000	29.991.962.000	30.005.280.000	148.272.000
90/90	181.970.000	10.000.000	15.955.825.000	15.955.825.000	31.911.650.000	32.093.620.000	32.111.650.000	148.272.000
91/91	185.594.000	0	17.072.733.000	17.072.733.000	34.145.466.000	34.331.060.000	34.345.466.000	148.272.000
92/92	189.970.000	0	18.267.824.000	18.267.824.000	36.535.648.000	36.725.618.000	36.735.648.000	148.272.000
93/93	185.560.000	10.000.000	19.556.572.000	19.556.572.000	39.113.144.000	39.298.704.000	39.313.144.000	148.272.000
94/94	189.052.000	0	20.925.532.000	20.925.532.000	41.851.064.000	42.040.116.000	42.051.064.000	148.272.000
95/95	193.530.000	0	22.390.319.000	22.390.319.000	44.780.638.000	44.974.168.000	44.980.638.000	148.272.000
96/96	189.874.000	10.000.000	23.967.641.000	23.967.641.000	47.935.282.000	48.125.156.000	48.135.282.000	148.272.000
97/97	192.874.000	0	25.645.376.000	25.645.376.000	51.290.752.000	51.483.626.000	51.490.752.000	148.272.000
98/98	196.660.000	0	27.440.552.000	27.440.552.000	54.881.104.000	55.077.764.000	55.081.104.000	148.272.000
99/99	196.128.000	10.000.000	29.371.391.000	29.371.391.000	58.742.782.000	58.938.910.000	58.942.782.000	148.272.000
100/100	200.000.000	0	31.427.388.000	31.427.388.000	62.854.776.000	63.054.776.000	63.054.776.000	148.272.000

Tóm tắt Quyền lợi bảo hiểm	Tổng số tiền có thể rút trước (Hợp đồng vẫn giữ nguyên hiệu lực)	Tổng Giá trị hoàn lại (Nhận khi hủy hợp đồng)
Ngày kỷ niệm hợp đồng năm 20 tuổi:	178.984.000	280.924.000
Ngày kỷ niệm hợp đồng năm 25 tuổi:	298.650.000	399.978.000
Ngày kỷ niệm hợp đồng năm 30 tuổi:	463.372.000	564.756.000

(*) Nếu Người được bảo hiểm tử vong trước 4 tuổi, Quyền lợi bảo hiểm tử vong sẽ là một tỷ lệ thấp hơn của STBH.

(**) Các giá trị bảo đảm.

(***) Mức lãi suất tích lũy áp dụng cho các quyền lợi này hiện đang được minh họa ở mức 7%/năm và có thể thay đổi theo quyết định của Công ty. Bảo tức minh họa được tính toán dựa trên giá trị kỳ vọng trong tương lai của nhiều yếu tố bao gồm: kết quả đầu tư, chi phí, tình hình bồi thường và hủy hợp đồng. Số liệu trên chỉ được sử dụng cho mục đích minh họa và không đảm bảo. Bảo tức thực tế hàng năm có thể khác, phụ thuộc vào giá trị thực tế của các yếu tố trên. Để khoản bảo tức của khách hàng không bị thay đổi nhiều trước tác động của biến đổi thị trường, phương pháp cân đối bảo tức qua các năm có thể được sử dụng.

(****) Không bao gồm phí bảo hiểm của các sản phẩm bổ trợ tái tục hàng năm (nếu có) do phí bảo hiểm của các sản phẩm này có thể thay đổi tùy theo tuổi và tình trạng sức khỏe tại thời điểm tái tục.

Giá trị tại các cột 4,5,6,7,8,9 tại mỗi thời điểm dựa trên giả định rằng hợp đồng được đóng phí đầy đủ theo định kỳ năm đồng thời trước đó không có các giao dịch làm giảm Bảo tức tích lũy hoặc Phiếu tiền mặt tích lũy.

Bảo tức và lãi suất tích lũy là khoản không đảm bảo và có thể thay đổi dựa trên kết quả hoạt động của Công ty. Bảo tức minh họa được tính toán dựa trên giá trị kỳ vọng trong tương lai của nhiều yếu tố bao gồm: kết quả đầu tư, chi phí, tình hình bồi thường và hủy hợp đồng. Số liệu bên dưới chỉ được sử dụng cho mục đích minh họa và không đảm bảo. Bảo tức thực tế hàng năm có thể khác, phụ thuộc vào giá trị thực tế của các yếu tố như kết quả đầu tư, chi phí, tình hình bồi thường và hủy hợp đồng. Để khoản bảo tức của khách hàng không bị thay đổi nhiều trước tác động của biến đổi thị trường, phương pháp cân đối bảo tức qua các năm có thể được sử dụng.

BẢNG MINH HỌA CÁC TRƯỜNG HỢP BẢO TỨC VÀ LÃI SUẤT

Tiền tệ: Đồng

Năm HĐBH/Tuổi	Trường hợp bảo tức thấp hơn hiện tại và mức lãi suất tích lũy 6.5%		Trường hợp bảo tức minh họa hiện tại và mức lãi suất tích lũy 7%		Trường hợp bảo tức cao hơn hiện tại và mức lãi suất tích lũy 7.5%	
	Tổng giá trị hoàn lại	Tổng Quyền lợi BH khi tử vong	Tổng giá trị hoàn lại	Tổng Quyền lợi BH khi tử vong	Tổng giá trị hoàn lại	Tổng Quyền lợi BH khi tử vong
1/1	0	40.000.000	0	40.000.000	0	40.000.000
2/2	936.000	80.000.000	936.000	80.000.000	936.000	80.000.000
3/3	3.624.000	120.000.000	3.624.000	120.000.000	3.624.000	120.000.000
4/4	8.164.000	160.000.000	8.164.000	160.000.000	8.164.000	160.000.000
5/5	14.658.000	200.000.000	14.658.000	200.000.000	14.658.000	200.000.000
6/6	36.632.000	218.000.000	38.632.000	220.000.000	40.632.000	222.000.000
7/7	47.460.000	219.170.000	49.690.000	221.400.000	51.940.000	223.650.000
8/8	60.618.000	220.416.000	63.100.000	222.898.000	65.626.000	225.424.000
9/9	86.943.000	239.743.000	91.700.000	244.500.000	96.531.000	249.331.000
10/10	105.120.000	242.326.000	110.410.000	247.616.000	115.825.000	253.031.000
11/11	126.053.000	245.077.000	131.926.000	250.950.000	137.984.000	257.008.000
12/12	157.901.000	266.007.000	166.410.000	274.516.000	175.177.000	283.283.000
13/13	165.790.000	270.298.000	175.224.000	279.732.000	185.021.000	289.529.000
14/14	174.098.000	274.868.000	184.544.000	285.314.000	195.474.000	296.244.000
15/15	190.851.000	297.735.000	204.402.000	311.286.000	218.578.000	325.462.000
16/16	200.835.000	304.087.000	215.824.000	319.076.000	231.620.000	334.872.000
17/17	211.375.000	310.853.000	227.934.000	327.412.000	245.510.000	344.988.000
18/18	230.506.000	336.058.000	250.778.000	356.330.000	272.310.000	377.862.000
19/19	243.022.000	344.902.000	265.394.000	367.274.000	289.321.000	391.201.000
20/20	256.261.000	354.321.000	280.924.000	378.984.000	307.481.000	405.541.000
25/25	355.087.000	453.759.000	399.978.000	498.650.000	449.440.000	548.112.000
30/30	488.800.000	587.416.000	564.756.000	663.372.000	650.472.000	749.088.000
35/35	662.986.000	751.208.000	784.580.000	872.802.000	925.491.000	1.013.713.000
40/40	910.470.000	997.530.000	1.104.194.000	1.191.254.000	1.334.160.000	1.421.220.000
45/45	1.247.243.000	1.332.429.000	1.549.598.000	1.634.784.000	1.917.363.000	2.002.549.000
50/50	1.699.004.000	1.771.942.000	2.162.320.000	2.235.258.000	2.740.277.000	2.813.215.000
55/55	2.326.174.000	2.396.024.000	3.032.320.000	3.102.170.000	3.934.789.000	4.004.639.000
60/60	3.182.670.000	3.248.486.000	4.249.128.000	4.314.944.000	5.645.566.000	5.711.382.000
65/65	4.345.841.000	4.397.105.000	5.943.056.000	5.994.320.000	8.086.463.000	8.137.727.000
70/70	5.946.693.000	5.992.725.000	8.328.418.000	8.374.450.000	11.602.634.000	11.648.666.000
75/75	8.136.084.000	8.176.278.000	11.669.396.000	11.709.590.000	16.645.177.000	16.685.371.000
80/80	11.123.152.000	11.148.610.000	16.340.236.000	16.365.694.000	23.866.848.000	23.892.306.000
85/85	15.221.443.000	15.242.871.000	22.899.410.000	22.920.838.000	34.244.972.000	34.266.400.000
90/90	20.831.750.000	20.849.780.000	32.093.620.000	32.111.650.000	49.138.022.000	49.156.052.000
95/95	28.505.935.000	28.512.405.000	44.974.168.000	44.980.638.000	70.501.700.000	70.508.170.000
100/100	39.032.774.000	39.032.774.000	63.054.776.000	63.054.776.000	101.189.502.000	101.189.502.000

 Họ và tên đại lý : Nguyễn Thùy Linh
 Mã số đại lý : K4370

 BẢNG MINH HỌA NÀY KHÔNG PHẢI LÀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM
 VÀ CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG KHI ĐẦY ĐỦ SỔ TRANG

 Minh họa số : HOK43704B9LCF0
 Ngày in : 10/12/2016 21:30:33

PHẦN XÁC NHẬN THÔNG TIN VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM	XÁC NHẬN CỦA ĐẠI LÝ
Tôi/chúng tôi cam kết: - Đã đọc cẩn thận và hiểu rõ các thông tin được nêu trong bảng minh họa này. - Đại lý đã giải thích rõ ràng cho tôi/chúng tôi những thông tin cơ bản của sản phẩm và các yếu tố không được đảm bảo của sản phẩm này. Tôi/chúng tôi cũng hiểu rằng bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi có đầy đủ số trang và không có bất kỳ sự sửa đổi nào.	Tôi cam đoan đã trình bày trung thực các thông tin về sản phẩm và giải thích rõ ràng về các yếu tố không đảm bảo của sản phẩm cho khách hàng.
Ngày: <u>25/12/2016</u> Chữ ký:  NGUYỄN THỊ QUỲNH	Ngày: <u>25/12/2016</u> Chữ ký:  Nguyễn Thùy Linh, K4370, HN22